

CÔNG TY TNHH TM DV VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

-----o0o-----

KẾ HOẠCH
ỨNG PHÓ SỰ SỔ CHẤT THẢI CỦA
CÔNG TY TNHH TM DV VÀ SẢN XUẤT
TRÍ VIỆT PHÁT

Địa điểm hoạt động: 206/14b, Đường Long Thuận, KP. 24, P. Long Phước,
TP. Hồ Chí Minh.

Thành Phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2026

CÔNG TY TNHH TM DV VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

-----o0o-----

UBND PHƯỜNG LONG PHƯỚC
Ngày: 20/4/2026
Người nhận: *Hiệp*

Nguyễn Minh Hiệp

KẾ HOẠCH
ỨNG PHÓ SỰ SỔ CHẤT THẢI CỦA
CÔNG TY TNHH TM DV VÀ SẢN XUẤT
TRÍ VIỆT PHÁT

Địa điểm hoạt động: 206/14b, Đường Long Thuận, KP. 24, P. Long Phước,
TP. Hồ Chí Minh.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



ĐAM TÙNG HIỀN

Thành Phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2026

**CÔNG TY TNHH TM DV
VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04-KHUPSCCT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của Công ty TNHH TMDV và Sản Xuất Trí Việt Phát

I. MỞ ĐẦU

1.1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.

Lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là giải pháp quản trị rủi ro về chất thải cho cơ sở trong suốt quá trình hoạt động, giúp chủ cơ sở chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa, chủ động chuẩn bị các nguồn lực, các phương án để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải.

Khi có kịch bản sẵn kết hợp với diễn tập định kỳ thì việc ứng phó sự cố tại cơ sở sẽ nhanh chóng và chính xác hơn, giúp hạn chế tối đa phạm vi, tác động ô nhiễm nguồn nước, đất, không khí và bảo vệ tính mạng con người.

Việc có kế hoạch rõ ràng giúp chủ cơ sở xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị và có sẵn cơ chế liên lạc với cơ quan chức năng, giúp huy động nguồn lực nhanh nhất khi có sự cố xảy ra.

Việc lập kế hoạch còn thể hiện sự tuân thủ của chủ cơ sở đối với các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, tránh rủi ro đình chỉ hoạt động và xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng.

Cuối cùng, việc chủ động lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải giúp Chủ cơ sở tiết kiệm được chi phí đầu tư, chi phí khắc phục ô nhiễm, bồi thường thiệt hại và các khoản phạt vi phạm hành chính nặng nề.

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải được chủ cơ sở thực hiện theo phương châm 04 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và 03 sẵn sàng (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả). Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố chất thải.



1.2. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.

- Luật Bảo vệ môi trường 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;
- Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải;
- Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT);
- Văn bản tiếp nhận đăng ký môi trường của Ủy Ban Nhân Dân Phường Long Phước số: 453/UBND V/v tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường của Công ty TNHH TMDV và Sản Xuất Trí Việt Phát, ngày 11/06/2025.

II. THÔNG TIN CHUNG

2.1. Thông tin chung về địa hình, địa lý tại khu vực cơ sở hoạt động.

- Chi nhánh Công ty TNHH TMDV và Sản Xuất Trí Việt Phát trực thuộc Công ty TNHH TMDV và Sản Xuất Trí Việt Phát được triển khai tại địa chỉ số 206/14b, Đường Long Thuận, KP. 24, P. Long Phước, TP. Hồ Chí Minh.
- Công ty TNHH TMDV và Sản Xuất Trí Việt Phát được tiếp giáp xác định như sau:
 - Phía Bắc: Giáp xưởng gỗ
 - Phía Nam: Giáp xưởng ga
 - Phía Tây: Giáp xưởng sofa
 - Phía Đông: Giáp sông

2.2. Thông tin chung về cơ sở:

- Tên dự án đầu tư/cơ sở: Công ty TNHH TMDV và Sản Xuất Trí Việt Phát
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Đường Tân Hòa 2, P. Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ

Chí Minh.

- Địa chỉ hoạt động chi nhánh: 206/14b, Đường Long Thuận, KP Long Thuận, P. Long Phước, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0903992610
- Người liên lạc: **PHẠM TRUNG HIỀN** Chức vụ: **P. Giám đốc**
- Văn bản tiếp nhận đăng ký môi trường của Ủy Ban Nhân Dân Phường Long Phước số: 453/UBND V/v tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường của Công ty TNHH TMDV và Sản Xuất Trí Việt Phát, ngày 11/06/2025.
- Địa điểm hoạt động chi nhánh: 206/14b, Đường Long Thuận, KP Long Thuận, P. Long Phước, TP. Hồ Chí Minh.
- Quy mô, công suất, loại hình sản xuất:
 - + Tổng diện nhà máy là 4.488 m².
 - + Công suất thiết kế: 12 – 16 tấn sản phẩm/tháng.
 - + Loại hình sản xuất là Sản xuất thực phẩm.
- Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh.

STT	Chủng loại	Dạng	Đơn vị	Mã CTNH (Nếu là chất thải nguy hại)	Khối lượng (Kg/ngày)	Nguồn phát sinh
1	Nước thải	Lỏng	m ³		8	Sinh hoạt/sản xuất
2	Rác thải sinh hoạt	Rắn	Kg		42,5	Sinh hoạt
3	Sản phẩm nguyên liệu hư hỏng	Rắn	Kg		12,6	Sản xuất
4	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	Kg	16 01 06	3	Sản xuất
5	Dầu động cơ, hộp số, bôi trơn thải	Lỏng	Kg	17 02 03	20	Sản xuất
6	Giẻ lau dính thành phần nguy hại	Rắn	Kg	18 02 01	10	Sản xuất
7	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	Kg	18 01 02	10	Sản xuất

STT	Chủng loại	Dạng	Đơn vị	Mã CTNH (Nếu là chất thải nguy hại)	Khối lượng (Kg/ngày)	Nguồn phát sinh
8	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	Kg	18 01 03	5	Sản xuất
9	Pin ắc quy thải	Rắn	Kg	16 01 12	1	Sản xuất

(Nguồn: Công ty TNHH TM DV & SX Trí Việt Phát)

- Thông tin liên quan khác (nếu có):
- **Quy mô nhân viên:**
 - Số lượng nhân viên : 85 người/ngày
 - Thời gian làm việc: 8h/ngày

III. NHẬN DIỆN, XÁC ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN, HẠNG MỤC, CÔNG TRÌNH CÓ NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ CHẤT THẢI; DỰ BÁO NGUYÊN NHÂN GÂY RA SỰ CỐ CHẤT THẢI; BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA SỰ CỐ CHẤT THẢI

3.1. Xác định phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải (mô tả chi tiết tên phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải).

a) Đối với nhóm chất thải rắn:

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Phương tiện vận chuyển: Tất cả chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực văn phòng, khu vực sản xuất sẽ được thu gom vào các thùng chứa và phân loại tại nguồn xung quanh nhà máy, định kỳ xe bên đơn vị thu gom sẽ đến để thu gom. Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, tần suất thu gom 2 ngày/lần hoặc phát sinh nhiều sẽ cho đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý để không phát sinh tràn ra ngoài.
- Khu vực: Chất thải sinh hoạt phát sinh sẽ được phân loại tại nguồn và chứa vào các thùng rác đặt xung quanh nhà máy.
- Kho lưu chứa: Công ty bố trí Khu vực tập kết rác sinh hoạt diện tích khoảng 6m².
- Đơn vị thu gom xử lý chất thải: Hợp đồng với Hợp Tác Xã Môi Trường Xanh

bị thiết bị phòng cháy chữa cháy

- Bên ngoài kho chứa có biển cảnh báo về CTNH theo đúng quy định.
- Đơn vị thu gom, xử lý: Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất nguy hại đúng quy định. Hợp đồng với công ty Môi Trường đô thị Tp.HCM

a) Đối với nhóm chất thải lỏng (nước thải)

- Phương tiện vận chuyển: hệ thống đường ống thu gom nước thải với các tuyến ống có kích thước Ø60, Ø90, Ø114 đưa nước thải xuống bể tự hoại 3 ngăn. Tại đây, sau quá trình phân hủy, chất thải biến thành dạng bùn, lắng xuống đáy bể. Nước thải sau xử lý sơ bộ sẽ được dẫn đến hệ thống xử lý nước thải của nhà máy để xử lý. Nước thải sản xuất được đưa trực tiếp về hệ thống xử lý nước thải. Nước thải nhà ăn sau khi được tách mỡ sẽ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải.

- Khu vực, lưu chứa: hệ thống xử lý nước thải, công suất 09 m³/ngày đặt tại phía sau nhà máy.

- Loại chất thải: nước thải sinh hoạt + sản xuất
- Lưu lượng: tối đa 09 m³/ngày
- Số lượng hệ thống: 01 hệ thống, công suất: 09 m³/ngày

❖ Nước thải sinh hoạt nhân viên

- Phương tiện vận chuyển: Nước thải phát sinh sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại sau đó, tự chảy vào đường ống nhựa dẫn về bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty.

- Khu vực: Các khu vực phát sinh nước thải từ Nhà vệ sinh bảo vệ, nhà vệ sinh khu vực văn phòng, nhà vệ sinh khu vực nhà xưởng.

- Kho lưu chứa: Không có.

- Hệ thống xử lý chất thải: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại Công ty được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty công suất 09m³/ngày.đem để xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

❖ **Nước thải nhà ăn**

- Phương tiện vận chuyển: Nước thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn của Công ty tự chảy vào đường ống dẫn về bể thu gom + tách mỡ trước khi bơm nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty.

- Khu vực: Nấu ăn của Công ty

- Kho lưu chứa: Không có.

- Hệ thống xử lý chất thải: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại Công ty được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty công suất 09m³/ngày.đêm để xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

❖ **Nước thải từ sản xuất**

- Phương tiện vận chuyển: Nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty tự chảy vào đường ống dẫn về bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty.

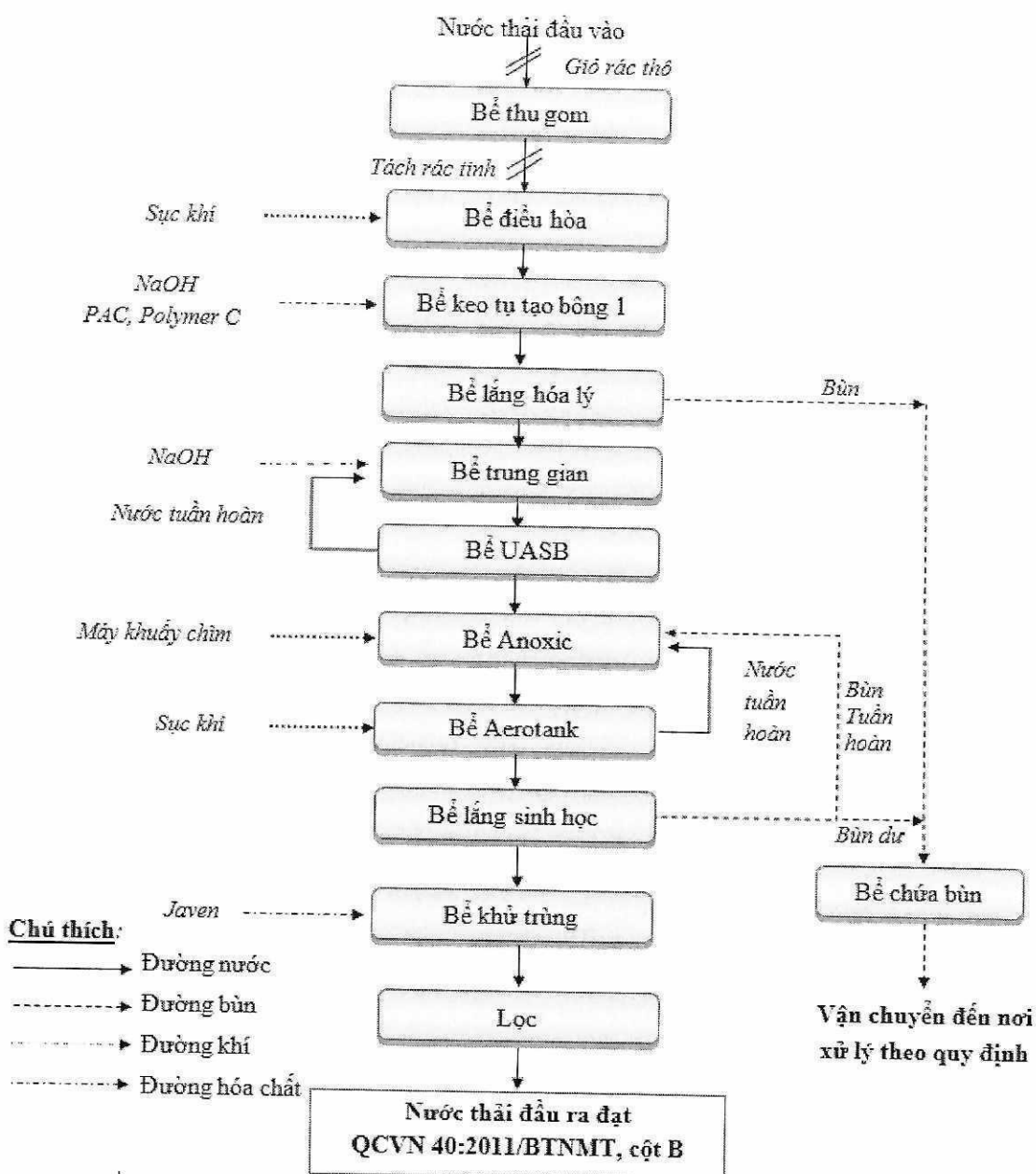
- Khu vực: Nhà máy của Công ty

- Kho lưu chứa: Không có.

- Hệ thống xử lý chất thải: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại Công ty được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty công suất 09m³/ngày.đêm để xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

❖ **Hệ thống xử lý nước thải:**

Sơ đồ công nghệ xử lý:



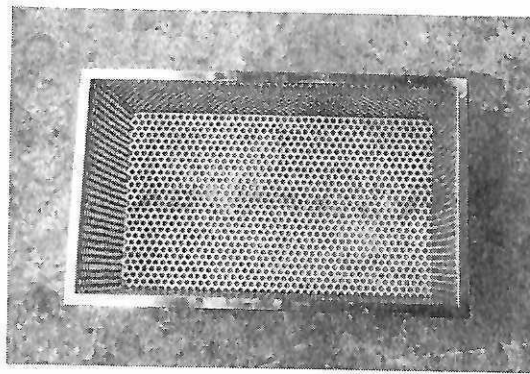
Thuyết minh công nghệ:

Nước thải phát sinh từ Nhà máy theo tuyến thu gom được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung. Hệ thống xử lý nước thải được thiết kế với các bể xử lý chính cụ thể như sau:

Bể thu gom

Nước thải được đưa về bể thu gom. Trước khi vào bể, nước thải được đưa qua thiết bị tách rác thô nhằm loại bỏ các cặn rác có kích thước lớn tránh gây nghẹt bơm, tắc nghẽn đường ống, ... cho các công trình phía sau. Nước thải sau bể thu gom được dẫn qua thiết bị lọc

rác tinh dạng tinh để loại bỏ các cặn rác có kích thước nhỏ hơn, sau đó tự chảy qua bể điều hòa.



Giỏ rác

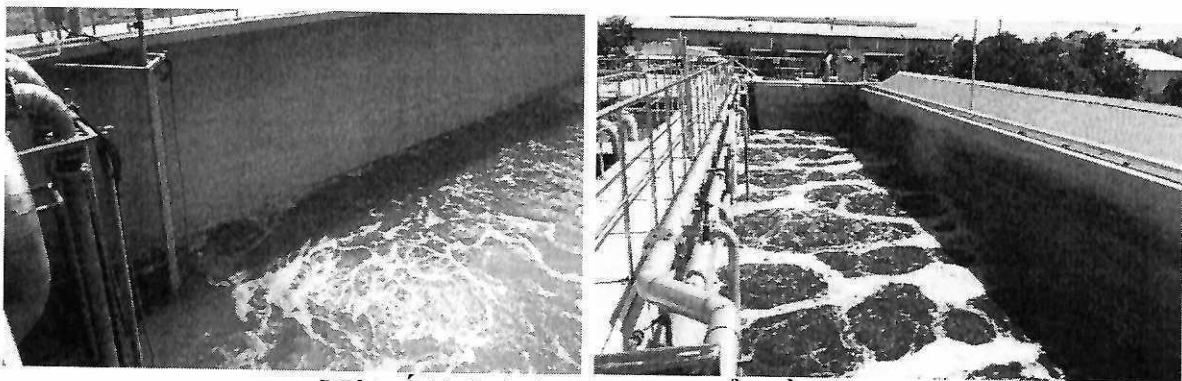
Bể điều hòa

Bể điều hòa được thiết kế với thời gian lưu đủ lớn để điều hòa về lưu lượng và nồng độ các thành phần ô nhiễm có trong nước thải.

Một số ưu điểm của việc thiết kế bể điều hòa cụ thể như sau:

- Xử lý sơ bộ các tạp chất hữu cơ và cặn lơ lửng từ nước thải.
- Lưu trữ nước thải phát sinh vào những giờ cao điểm và phân phối đều cho các bể xử lý phía sau;
- Kiểm soát các dòng nước thải có nồng độ ô nhiễm cao;
- Tránh gây quá tải cho các quá trình xử lý phía sau;
- Có vai trò là bể chứa nước thải khi hệ thống dừng lại để sửa chữa hay bảo trì.

Hệ thống được cấp khí giúp xáo trộn đều nước thải, tránh điều kiện cho quá trình phân hủy sinh học kỵ khí do đó hạn chế phát sinh mùi hôi.



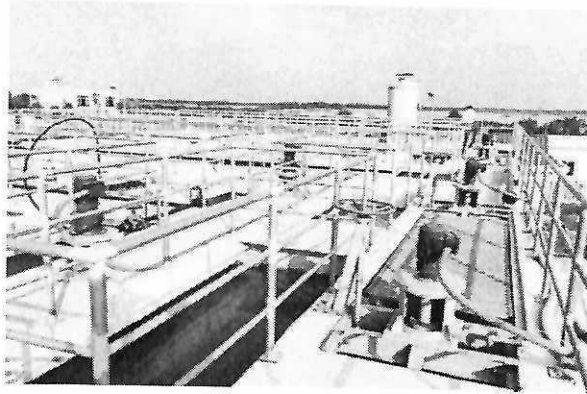
Một số hình ảnh minh họa Bể Điều hòa

Nước thải sau bể điều hòa được bơm đến hệ keo tụ tạo bông 1.

Bể keo tụ tạo bông 1

Bể điều chỉnh pH: thiết bị đo pH online được lắp đặt tại bể nhằm kiểm soát quá trình điều chỉnh pH một cách tự động thông qua điều khiển bơm định lượng NaOH, nhờ đó điều chỉnh pH được tối ưu giúp quá trình keo tụ tạo bông phía sau đạt được hiệu suất tốt nhất.

Bể keo tụ - tạo bông : có nhiệm vụ trợ keo tụ các chất rắn lơ lửng nhờ vào quá trình tiếp xúc, phản ứng giữa hóa chất keo tụ PAC và hóa chất trợ keo tụ polymer với nước thải. Tại bể, được lắp đặt thiết bị khuấy trộn nhằm tăng hiệu quả cho phản ứng keo tụ.



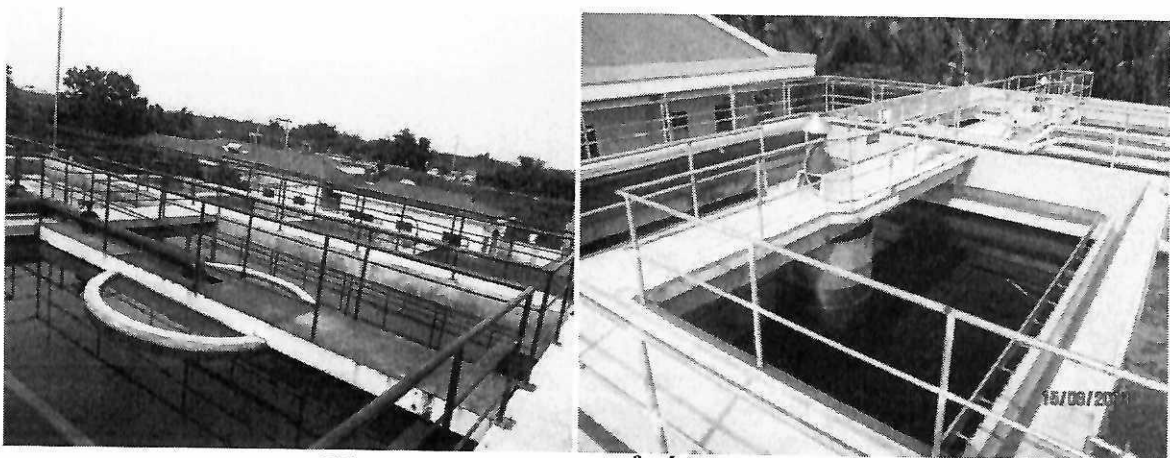
Hình ảnh minh họa bể keo tụ - tạo bông

Tiếp tục, dòng nước thải tự chảy qua bể lắng hóa lý .

Bể lắng hóa lý

Nước thải từ bể keo tụ tạo bông được dẫn vào ống phân phối nhằm phân phối đều trên toàn bộ mặt diện tích ngang của bể. Ống phân phối được thiết kế sao cho nước khi ra khỏi ống và đi lên với vận tốc chậm nhất (trong trạng thái tĩnh), khi đó các bông cặn hình thành có tỉ trọng đủ lớn thắng được vận tốc của dòng nước thải đi lên sẽ lắng xuống đáy bể. Hàm lượng cặn (SS) trong nước thải ra khỏi bể lắng giảm 80 - 90%. Cặn lắng ở đáy bể được định kỳ bơm về bể nén bùn.

Nước thải sau khi lắng bông cặn sẽ tự chảy qua bể trung gian.



Hình ảnh minh họa bể lắng hóa lý

Bể trung gian

Để kiểm soát pH trước khi vào bể kỵ khí (UASB) và dòng tuần hoàn sau bể kỵ khí, pH được kiểm tra thường xuyên tại bể trung gian để kiểm soát hiệu quả xử lý của bể kỵ khí.

Nước thải từ bể trung hòa được bơm lên bể kỵ khí UASB. Một phần nước thải từ bể trung hòa được bơm sang bể Anoxic nhằm cung cấp lượng cơ chất cho bể anoxic (nếu cần thiết)

Bể kỵ khí UASB

Tại bể UASB, nước thải sẽ được phân phối từ dưới lên trên qua lớp bùn kỵ khí và tại đây thực hiện quá trình phân hủy hữu cơ. Các chất hữu cơ sẽ bị phân hủy theo các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Thủy phân, cắt mạch hợp chất cao phân tử;

Giai đoạn 2: Axit hóa;

Giai đoạn 3: Axetat;

Giai đoạn 4: Mêtan hóa.

Nước thải chứa nhiều chất hữu cơ cao phân tử như protein, chất béo, cacbohydrat, xenluloza, ... trong giai đoạn thủy phân sẽ cắt mạch thành các phân tử đơn giản hơn, dễ phân hủy hơn. Phản ứng thủy phân chuyển đổi protein thành axit amin, cacbohydrate thành đường đơn và chất béo thành axit béo. Trong giai đoạn axit hóa, các chất hữu cơ đơn giản lại được chuyển hóa thành axit axetic, $\text{CO}_2 + \text{H}_2$. Các axit béo dễ bay hơi chủ yếu là axit axetic, axit propionic và axit lactic. Bên cạnh đó, $\text{CO}_2 + \text{H}_2$, metanol, các rượu đơn giản khác cũng được tạo thành trong quá trình cắt mạch cacbohydrat. Các vi sinh vật chuyển hóa mêtan chỉ có thể phân hủy một số loại cơ bản như $\text{CO}_2 + \text{H}_2$, fomat, axetat, metanol, metylamin và CO. Các phương trình phản ứng xảy ra như sau:

- $4\text{H}_2 + \text{CO}_2 \rightarrow \text{CH}_4 + 2\text{H}_2\text{O}$
- $4\text{HCOOH} \rightarrow \text{CH}_4 + 3\text{CO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$
- $\text{CH}_3\text{COOH} \rightarrow \text{CH}_4 + \text{CO}_2$
- $4\text{CH}_3\text{OH} \rightarrow 3\text{CH}_4 + \text{CO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$
- $4(\text{CH}_3)_3\text{N} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow 9\text{CH}_4 + 3\text{CO}_2 + 6\text{H}_2\text{O} + 4\text{NH}_3$

Nước thải sau khi chảy qua lớp bùn khí sẽ đi vào quá trình tách khí biogas nhờ các tấm hướng dòng và tấm chắn khí được lắp đặt trong bể. Các tấm hướng dòng và tấm chắn khí sẽ tạo thành vùng lắng (hay còn gọi là ngăn thu) giúp loại bỏ một phần bùn bị nước thải cuốn trôi, đồng thời duy trì nồng độ bùn trong bể UASB.

Nước trong bể UASB sẽ được thu gom bởi các bộ thu nước được bố trí trong các ngăn thu nước của bể UASB. Nước thải sau khi qua khu vực lắng sẽ tràn vào các máng thu gom và dẫn đến ngăn thu nước sau UASB. Từ ngăn gom, nước thải sẽ được phân phối sang bể Anoxic và một phần được tuần hoàn lại bể trung hòa, đệm kỵ khí và tuần hoàn

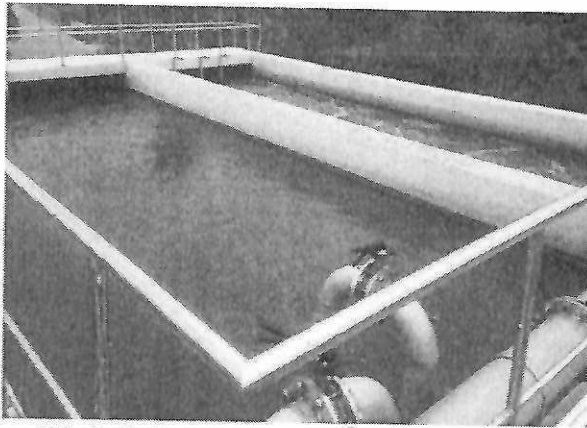
Bùn dư sau một thời gian được đưa sang bể nén bùn.

Bể Anoxic

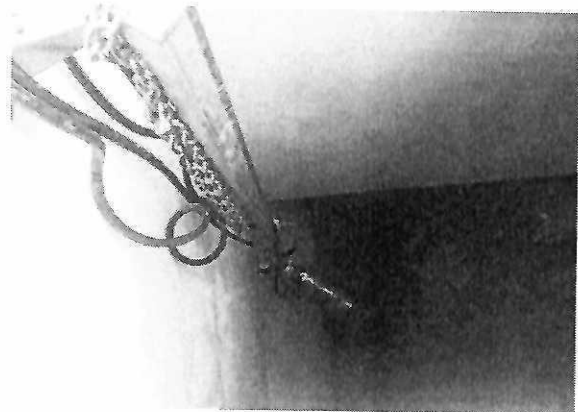
Là nơi tiếp nhận nước thải từ kỵ khí, dòng dung dịch xáo trộn (bùn hoạt tính + nước thải) của bể sinh học hiếu khí dòng bùn sinh học tuần hoàn từ **bể bơm bùn sinh học**. Trong điều kiện thiếu khí, quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ và khử Nitrat diễn ra nhờ các vi sinh vật sử dụng Nitrat, Nitrite làm chất oxy hóa để sản xuất năng lượng. Trong bể Anoxic, quá trình khử Nitrat sẽ diễn ra theo phản ứng:



Trong bể thiếu khí có lắp đặt thiết bị khuấy chìm nhằm tạo ra sự xáo trộn trong bể giúp bọt khí N_2 (từ quá trình khử Nitrat) dễ dàng thoát lên khỏi mặt nước. Bể thiếu khí còn đóng vai trò là một hệ chọn lọc vi sinh hiếu khí để chống lại hiện tượng bùn nổi do vi khuẩn dạng sợi gây ra. Sau đó hỗn hợp bùn nước thải từ bể thiếu khí tiếp tục qua bể sinh học hiếu khí (Aerotank) để chuyển hóa các hợp chất hữu cơ BOD5, COD.



Hình ảnh minh họa bể Anoxic



Hình ảnh máy khuấy chìm

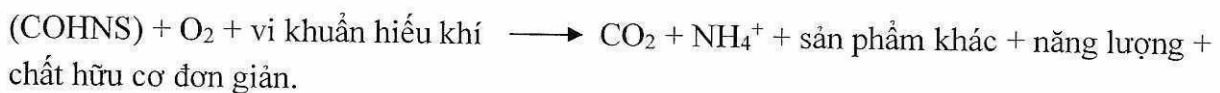
Bể hiếu khí Aerotank

Máy thổi khí được sử dụng để cung cấp lượng oxy cần thiết cho quá trình xáo trộn giữa vi sinh vật và các chất ô nhiễm có trong nước thải. Khi đó, vi sinh vật sẽ phát triển và phân hủy các chất ô nhiễm hữu cơ thành các hợp chất vô cơ đơn giản.

Các quá trình xử lý sinh học diễn ra trong bể Aerotank bao gồm:

Quá trình oxy hóa các hợp chất hữu cơ – BOD, COD

Quá trình oxy hóa (quá trình dị hóa) được thực hiện như sau:



Quá trình tổng hợp (hay đồng hóa)



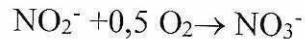
Quá trình nitrate hóa

Trong bể này diễn ra quá trình nitrate hóa với sự tham gia của 2 loại vi khuẩn tự dưỡng theo cơ chế sau:

Bước 1: Ammonia chuyển hóa thành NO_2^- với sự có mặt của vi khuẩn Nitrosomonas



Bước 2: NO_2^- được chuyển hóa thành NO_3^- với sự có mặt của vi khuẩn Nitrobacter



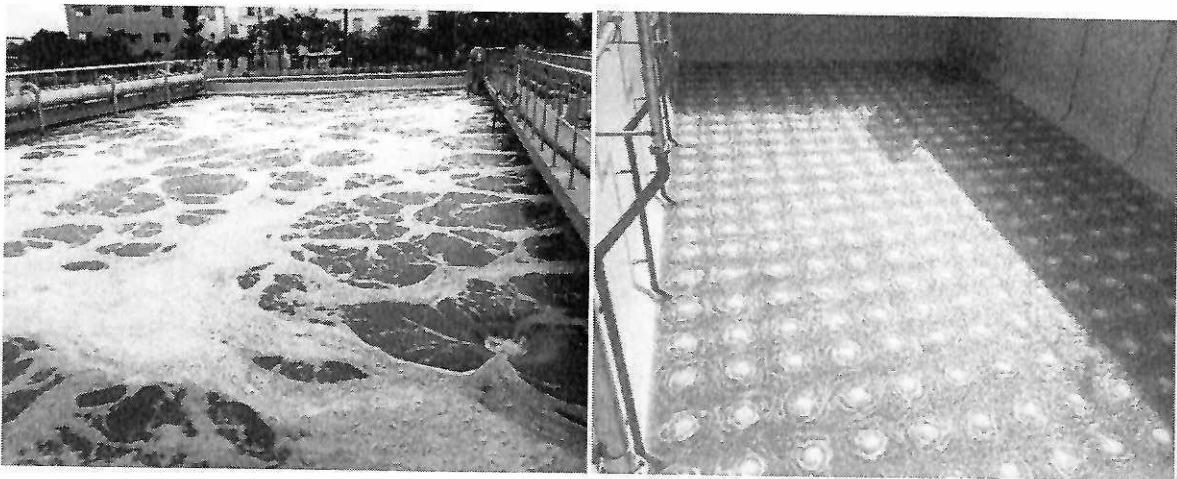
Tổng hợp cả 2 phản ứng trên:



Việc hấp thụ Nito/Phospho bên trong tế bào vi khuẩn

Một phần của Nito/ Phospho sẽ giảm đi vì theo bùn dư thải ra ngoài trong quá trình xử lý sinh học.

Tiếp theo, nước thải tự chảy vào bể lắng sinh học để tiến hành quá trình phân tách bùn và nước thải.



Hình ảnh minh họa bể Aerotank và Hệ thống phân phối khí

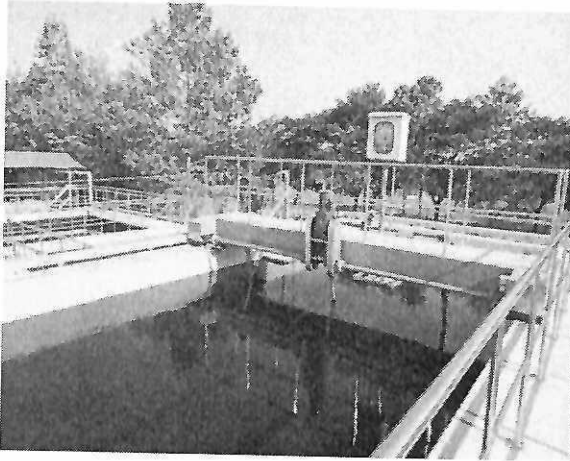
Bể lắng sinh học

Nước thải sau quá trình xử lý sinh học chứa nhiều bùn vi sinh. Do vậy cần phải tách chúng ra khỏi nước trước khi qua quá trình xử lý tiếp theo. Bể lắng được thiết kế nhằm mục đích tách loại bông bùn vi sinh ra khỏi nước sau xử lý bằng quá trình lắng trọng lực.

Bể lắng được chia làm 3 phần: Phần nước trong, phần lắng và phần chứa bùn.

Nước đưa vào ống trung tâm rồi từ đó phân phối đều khắp bể. Dưới tác dụng của trọng lực và tảo chắn hướng dòng các bông bùn vi sinh lắng xuống đáy, nước trong di chuyển lên trên. Phần nước trong sẽ được thu gom qua hệ thống máng tràn tiếp tục chảy sang bể trung gian.

Bùn được lắng xuống dưới đáy bể. Một phần bùn được tuần hoàn lại bể Anoxic, phần bùn dư sẽ được đưa về bể phân hủy bùn.



Hình ảnh minh họa bể lắng ngang



Hình ảnh minh họa bể lắng tròn

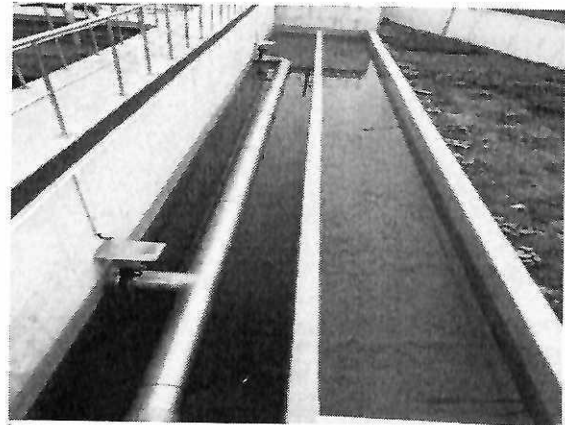
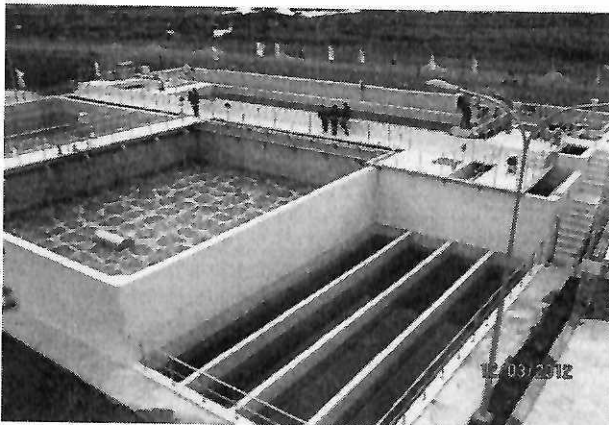
Bể khử trùng

Bể khử trùng có nhiệm vụ chứa nước và khử trùng để tiêu diệt các vi sinh vật gây bệnh. Hóa chất dùng để khử trùng nước thải là các hợp chất của clo.

Javen là chất khử trùng được sử dụng phổ biến do hiệu quả diệt khuẩn cao và giá thành tương đối thấp.

Quá trình khử trùng nước xảy ra qua hai giai đoạn:

- Đầu tiên là khuếch tán chất khử trùng qua vỏ tế bào vi sinh vật;
- Sau khi xâm nhập vào tế bào, chất khử trùng sẽ phản ứng với men bên trong tế bào và phá hoại quá trình trao đổi chất dẫn đến vi sinh vật bị tiêu diệt.



Hình minh họa Bể khử trùng

Nước thải sau xử lý sẽ được bơm qua lọc áp lực trước khi xả thải ra bên ngoài môi trường.

Lọc áp lực

Nước sạch từ bể khử trùng được bơm lên bồn lọc áp lực để xử triệt để các chất rắn không hòa tan còn lại. Phần lớn đều được giữ lại khi nước đi qua các lớp vật liệu lọc, nước trở nên sạch hơn sau khi qua hệ thống. Sau mỗi chu kỳ lọc, cặn dính bám trên bề mặt lớp vật liệu lọc ở những lớp trên cùng và chúng được lấy ra bằng phương pháp rửa ngược, cặn bẩn sẽ được xối tung lên và các hạt vật liệu lọc va chạm, ma sát vào nhau sẽ tự làm sạch bề mặt của chúng, nước nhiễm bẩn được tháo ra khỏi bồn bằng đường thải riêng biệt.

Nước thải sau lọc áp lực sẽ được xả ra nguồn tiếp nhận

Bể chứa bùn

Bùn dư từ bể lắng sinh học sẽ được đưa về bể chứa bùn. Tại đây xảy ra quá trình phân hủy bùn.

Kết quả của quá trình phân hủy bùn:

- Tăng nồng độ chất rắn trong bùn;
- Giảm thành phần chất hữu cơ trong bùn, giúp ổn định bùn;
- Giảm thể tích bùn trước khi đưa đi xử lý.

Định kỳ, bùn trong bể chứa bùn sẽ được thu gom định kì bởi cơ quan chức năng. Nước sau bể chứa bùn được đưa về bể điều hòa để tiếp tục xử lý.

b) Đối với nhóm khí thải:

- Cơ sở không phát sinh khí thải phải xử lý

3.2. Dự báo về sự cố chất thải:

a) Đối với chất thải rắn:

Dự báo các sự cố chất thải có thể xảy ra:

+ Liên quan đến phương tiện vận chuyển: Hư bánh xe, lật đổ thùng rác vận chuyển trong quá trình vận chuyển chất thải từ các khu vực trong nhà máy; túi đựng rác bị rách trong quá trình vận chuyển làm phát tán chất thải ra môi trường; nước rỉ rác bị rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

+ Liên quan đến khu vực, kho lưu chứa: thùng chứa rác bị bục, vỡ, chuột bọ cắn phá chất thải lưu trữ trong kho... làm phát tán chất thải ra môi trường.

+ Chất thải lỏng (dầu nhớt thải), nước rỉ rác bị tràn đổ trên nền kho chứa.

+ Chất thải nguy hại có các thành phần dễ gây cháy như: giẻ lau dính dầu nhớt, hóa chất,... sẽ dẫn đến nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ.

+ Đối với các chất thải nguy hại là bao bì, thùng chứa bị dính bám hóa chất sản xuất khi xảy ra sự cố đổ vỡ sẽ gây sự cố hóa chất, cháy nổ, phát sinh hơi hóa chất ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe cho công nhân làm việc.

+ Bể tự hoại bị đầy tràn

Dự báo các chất ô nhiễm, chất thải rò rỉ, tràn đổ:

+ Mùi hôi, thối do quá trình phân huỷ chất thải sinh hoạt làm phát sinh các khí Amonia (NH₃), Hydro sulfide (H₂S) (mùi trứng thối), và các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs)

+ Nước rỉ rác: chứa nhiều TSS, chất hữu cơ và vi khuẩn gây bệnh

+ Dầu nhớt thải, linh kiện điện tử: chứa kim loại nặng, các chất hữu cơ độc hại, khó phân huỷ, bụi,...

+ Bùn thải từ hệ thống XLNT của cơ sở chứa các thành phần ô nhiễm đặc trưng như: BOD, COD, TSS, Amoni, coliform.

Dự báo các nguyên nhân gây ra sự cố chất thải:

+ Phương tiện vận chuyển bị lỏng vít, thùng xe bị nứt; sử dụng túi đựng bị lủng, cột không chặt.

+ Trong quá trình sử dụng, các thùng chứa va chạm nứt vỡ; chuột bọ phát triển trong môi trường nhà rác nhưng không bị ngăn chặn.

+ Không hút định kỳ bể tự hoại, bể chứa bùn hoặc vi sinh bị chết dẫn đến bùn dư phát sinh nhiều.

Dự báo phạm vi bị ảnh hưởng:

+ Trong quá trình vận chuyển: ảnh hưởng trong khu vực phương tiện di chuyển qua.

+ Trong quá trình lưu chứa: ảnh hưởng khu vực nơi đặt kho lưu chứa và các khu vực lân cận như bãi xe, phòng bảo vệ.

Dự báo đối tượng chính bị tác động:

+ Môi trường không khí (gây ra mùi hôi khó chịu) trong khu vực hành lang di chuyển qua, từ đó ảnh hưởng đến nhân viên làm tại công ty.

+ Môi trường không khí (gây ra mùi hôi khó chịu) tại nơi lưu chứa thường xuyên các loại chất thải rắn, việc phát triển chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh ảnh hưởng đến quá

trình làm việc của nhân viên, tạo cảm giác khó chịu đối với nhân viên và khách hàng khi di chuyển qua khu vực này.

c) Đối với nhóm chất thải lỏng (nước mưa, nước thải):

Dự báo các sự cố chất thải có thể xảy ra:

- + Sự cố rò rỉ, tắc nghẽn hệ thống thoát nước mưa
- + Nứt, vỡ đường ống thu gom, đường ống thoát nước thải làm rò rỉ nước thải
- + Máy móc, thiết bị của hệ thống XLNT bị hư hỏng dẫn đến bể thu gom bị tràn, vi sinh không được cấp khí dẫn đến bùn vi sinh bị chết.
- + Vi sinh bị sốc tải, bị chết do thiếu dinh dưỡng hoặc do thay đổi thành phần nước thải dẫn đến nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn xả thải
- + Rò rỉ, tràn đổ hoá chất từ bồn chứa pha hoá chất.

Dự báo các chất ô nhiễm, chất thải rò rỉ, tràn đổ:

- + Nước mưa bị ú đọng chứa nhiều rác, vi khuẩn
- + Nước thải, bùn thải của cơ sở là nước thải sinh hoạt nên chứa các thành phần ô nhiễm đặc trưng như: BOD, COD, TSS, Amoni, coliform.

Dự báo các nguyên nhân gây ra sự cố chất thải

- + Không vệ sinh, kiểm tra đường ống thoát nước mưa dẫn đến rác tích tụ lâu ngày gây ú đọng.
- + Đường ống nước thải bị nứt, vỡ do va chạm cơ học với các vật cứng, do ống nước xuống cấp, giòn vỡ
- + Máy móc, thiết bị không được bảo trì, bảo dưỡng, hoạt động liên tục dẫn đến bị cháy, hư hỏng các chi tiết bên trong.
- + Máy bơm bị nghẹt rác ngưng hoạt động dẫn đến tràn nước.
- + Quá trình vệ sinh nhà máy sử dụng nhiều hoá chất tẩy rửa dẫn đến thay đổi tính chất nước thải gây sốc tải cho vi sinh dẫn đến nước thải đầu ra bị vượt
- + Không cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho vi sinh làm giảm hiệu quả xử lý dẫn đến nước thải đầu ra bị vượt (bùn nổi, nước thải nhiều cặn, mùi hôi, màu đen)
- + Bồn pha hoá chất bị vỡ nứt do va đập hoặc bị mòn

Dự báo phạm vi bị ảnh hưởng:

- + Khu vực xung quanh hệ thống thoát nước.

Dự báo đối tượng chính bị tác động:

- + Môi trường không khí (gây ra mùi hôi khó chịu) xung quanh nhà máy
- + Nhân viên làm việc tại nhà máy
- + Môi trường nước bên ngoài công xã: nguồn tiếp nhận nước thải của cơ sở

d) Đối với nhóm chất thải dạng khí:

Cơ sở không phát thải khí thải.

e) Sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất, dầu nhớt

Dự báo các sự cố chất thải có thể xảy ra:

+ Hoạt động của dự án có sử dụng hóa chất trong quá trình xử lý nước thải. Vì vậy, các nguyên nhân gây nên sự cố rò rỉ hóa chất tại dự án bao gồm:

- Bao bì chứa hoá chất, trong quá trình vận chuyển và bốc xếp bị rách thủng.

- Can chứa hóa chất trong quá trình vận chuyển, bốc xếp bị bung nắp hoặc vỡ can.

- Dầu nhớt đổ vào máy bị tràn, đổ ra ngoài.

Dự báo các chất ô nhiễm, chất thải rò rỉ, tràn đổ:

- + Các hóa chất có mùi độc hại phát tán ra không khí
- + Dầu nhớt tràn đổ gây trơn trượt, mùi khó chịu, gây độc
- + Có thể gây cháy đối với hóa chất dễ cháy

Dự báo các nguyên nhân gây ra sự cố chất thải

- + Nhân viên vận chuyển không cẩn thận gây tràn đổ
- + Nhân viên vận hành máy đổ dầu nhớt vào máy không chú ý gây tràn ra sàn nhà máy

Dự báo phạm vi bị ảnh hưởng:

- + Khu vực xung quanh xảy ra sự cố: khu vực vận hành máy, khu vực lưu chứa hóa chất, ...

Dự báo đối tượng chính bị tác động:

- + Môi trường không khí (gây ra mùi hôi khó chịu) xung quanh nhà máy
- + Nhân viên làm việc tại nhà máy

f) Đối với sự cố khác:

Sự cố cháy nổ.

+ Các nguyên nhân có thể xảy ra sự cố cháy nổ bao gồm:

- Cháy do dùng điện quá tải: quá tải là hiện tượng tiêu thụ điện quá mức tải của dây dẫn.
- Cháy do chập mạch: chập mạch là hiện tượng các pha chập vào nhau, dây nóng chạm vào dây nguội, dây nóng chạm đất làm điện trở mạch ngoài rất nhỏ, dòng điện trong mạch tăng rất lớn làm cháy lớp cách điện của dây dẫn và làm cháy thiết bị tiêu thụ điện.
- Cháy do nối dây không tốt (lỏng, hở): dòng điện đang chạy bình thường với mật tiết diện dây dẫn nhất định nhưng khi đi qua chỗ nối, nếu chỗ nối không chặt, chỉ có một vài tiếp điểm tiếp giáp thì điện trở ở đây tăng, làm cho điểm nóng đỏ lên và đốt dây làm cháy các vật liệu khác kề bên.
- Cháy do sét đánh

+ Xác suất xảy ra cháy nổ phụ thuộc nhiều vào ý thức của con người. Khi sự cố cháy nổ xảy ra không chỉ thiệt đến tính mạng, tài sản mà còn làm ô nhiễm môi trường do các sản phẩm cháy tạo ra là các khí ô nhiễm như SO_x, NO_x, CO, tro bụi, ... do đó dự án cần có những biện pháp phòng ngừa hiệu quả để hạn chế sự cố cháy nổ xảy ra.

+ Các khu vực có khả năng xảy ra cháy nổ tại dự án như: Khu vực chứa hóa chất, dầu nhớt, khu chứa chất thải nguy hại

Sự cố tai nạn lao động

+ Tai nạn lao động có thể xảy ra đối với công nhân khi Dự án đi vào hoạt động. Nguyên nhân chủ yếu do:

- Bất cẩn của công nhân trong quá trình vận hành máy móc, thiết bị và bốc dỡ hàng hóa.
- Do không tuân thủ nội quy về an toàn lao động khi làm việc.
- Sắp xếp, trưng bày hàng hóa không đúng kỹ thuật dẫn đến tai nạn lao động.
- Các thiết bị không có hệ thống bảo vệ hoặc bảo vệ không an toàn,...
- Tổ chức lao động và sự liên hệ giữa các bộ phận không chặt chẽ.
- Tình trạng sức khỏe của công nhân không tốt dẫn đến thiếu tập trung khi

làm việc.

- Việc vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm của Dự án nếu không tuân thủ các luật lệ an toàn giao thông có thể dẫn tới tai nạn làm thiệt hại về con người và của cải.

- Do tính bất cẩn trong lao động hoặc do thiếu ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh về nội quy an toàn lao động của cán bộ công nhân viên trong giai đoạn hoạt động cũng có thể gây ra tai nạn đáng tiếc. Như vậy, nếu tai nạn lao động xảy ra sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe cũng như tính mạng của cán bộ, công nhân viên, khách hàng; Gây tổn thất lớn về tinh thần cho các gia đình có người gặp nạn.

3.3. Biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải

a) Đối với nhóm chất thải rắn:

- + Trước khi sử dụng phương tiện vận chuyển (thùng rác, xe đẩy) cần kiểm tra kỹ phần bánh xe, ốc vít, thùng chứa của phương tiện đảm bảo bình thường trước khi sử dụng. Kiểm tra các túi bọc rác trước khi sử dụng, đảm bảo không bị rách, thủng.

- + Khi thu gom rác từ các thùng chứa trong nhà máy nếu có chất thải rơi vãi thì thu gom và vệ sinh sạch sẽ trước khi rời đi.

- + Trong quá trình thu gom chuẩn bị sẵn dụng cụ (cây lau nhà, chổi hoặc giẻ lau) để xử lý nếu nước rỉ rác chảy ra. Sử dụng dung dịch khử mùi tại các khu vực vận chuyển chất thải

- + Tại các kho lưu chứa, kiểm tra kho chứa hàng ngày nếu phát hiện có côn trùng, chuột thì xử lý loại bỏ bằng bẫy chuột, các loại thuốc diệt côn trùng,...

- + Chọn khung giờ thu gom phù hợp để dễ xử lý sự cố nếu xảy ra, tránh ảnh hưởng đến nhân viên làm việc tại nhà máy.

- + Thường xuyên kiểm tra các thiết bị lưu chứa, sắp xếp gọn gàng khu vực lưu chứa để phòng ngừa sự cố và ứng phó kịp thời khi sự cố xảy ra.

- + Thay thế hoặc hàn lại các thùng chứa, phương tiện khi phát hiện ra các dấu hiệu gây ra sự cố (nứt vỡ, bánh xe mòn, ốc vít không chặt di chuyển khó khăn,...).

- + Chuẩn bị sẵn dung dịch/hoá chất vệ sinh/hoá chất diệt côn trùng/hoá chất khử mùi để xử lý hàng ngày khu vực lưu chứa, giúp làm giảm mùi hôi và sự phát triển của chuột, côn trùng, ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường và con người.

b) Đối với nhóm chất thải lỏng (nước mưa, nước thải):

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống đường ống nước mưa, tiến hành nạo vét các hố ga

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống đường ống nước thải

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị của hệ thống XLNT. Hệ thống xử lý nước thải đã được thiết kế hai thiết bị song song nhằm đảm bảo hoạt động luân phiên giúp máy móc, thiết bị không bị quá tải, tránh tình trạng cháy, hư hỏng. Trường hợp bị nghẹt rác thì tiến hành kéo bơm lên, loại bỏ rác và lắp đặt lại thiết bị. Trường hợp máy thổi khí bị hư hỏng thì tạm thời sử dụng máy còn lại toàn thời gian và nhanh chóng sửa chữa thiết bị để tránh tình trạng quá tải.

+ Khi có dấu hiệu nước thải đầy bể thu gom: sử dụng cùng lúc 02 bơm để đưa nước thải qua bể xử lý tiếp theo, tìm hiểu nguyên nhân gây ra sự cố để ngăn chặn, loại bỏ.

+ Khi có dấu hiệu nước thải không đạt: ngưng xả thải, sử dụng bơm và ống dự phòng chuyển nước thải về bể điều hòa để xử lý lại, kiểm tra tất cả các bể để xác định nguyên nhân vì sao nước thải không đạt. Trường hợp do thiếu vi sinh thì bổ sung dinh dưỡng (mật rỉ đường, men vi sinh) để tạo điều kiện cho vi sinh tăng sinh, phát triển trở lại. Trường hợp do việc vệ sinh nhà máy dẫn đến xả thải quá nhiều chất tẩy rửa thì cần ngưng tạm thời để xử lý, sau đó vệ sinh luân phiên để hạn chế chất tẩy rửa đi xuống hệ thống.

+ Sau khi xử lý tạm thời, cơ sở sẽ tìm Nguyên nhân nhằm loại bỏ hoàn toàn sự cố.

c) Đối với nhóm chất thải dạng khí:

+ Cơ sở không phát sinh khí thải

d) Sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất, dầu nhớt

❖ Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất, dầu nhớt

- Lập danh mục hóa chất sử dụng: Nhà máy phải lập danh mục tổng hợp tất cả các loại hóa chất sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình.

- Khi thực hiện các hợp đồng mua hóa chất:

- ✓ Phải yêu cầu nhà cung cấp hóa chất cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin liên quan đến đặc điểm, tính chất, thông tin phân loại, hướng dẫn sử dụng, hạn sử dụng, ghi nhãn.

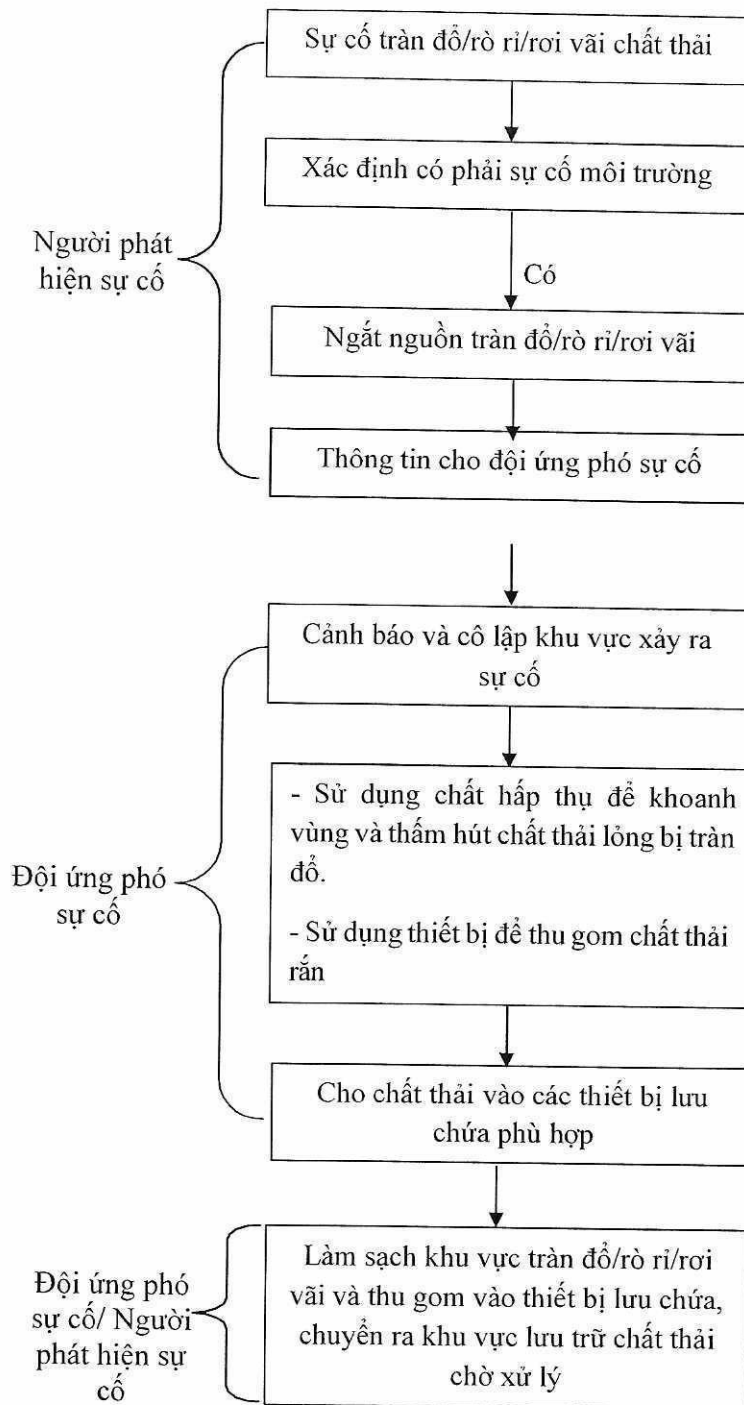
- ✓ Tuân thủ các quy định về quản lý an toàn hóa chất.
- ✓ Nơi chứa hóa chất phải đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất – kỹ thuật phù hợp với khối lượng và đặc tính của hóa chất.
- ✓ Các hóa chất nguy hiểm nếu có điều kiện cần được để ở khu vực riêng biệt, được nhận dạng bằng các ký hiệu và nhãn.
- ✓ Việc lưu trữ, sử dụng, vận chuyển, thải bỏ,... hóa chất phải tuân thủ theo các quy định, hướng dẫn sử dụng của hóa chất đó.
- ✓ Kiểm soát các phương tiện vận chuyển hóa chất khi ra/vào Công ty. Đối với các chất có áp lực cao hay dễ cháy nổ như: CO₂, oxy, cồn, xăng dầu, bình bột,... phải có phương tiện chuyên dụng phù hợp.
- ✓ Hóa chất khi tồn trữ phải được kiểm tra định kỳ
- ✓ Phải có trang thiết bị an toàn và trang thiết bị bảo hộ lao động, phù hợp với tính chất nguy hiểm của hóa chất.
- ✓ Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, hướng dẫn thực hiện an toàn hóa chất cho người trực tiếp sử dụng, bảo quản, vận chuyển hóa chất, người vận hành nước thải.

❖ **Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất, dầu nhớt**

- Xử lý tình huống khi rò rỉ, tràn đổ hóa chất, dầu nhớt:
 - ✓ Người sử dụng hoặc quản lý hóa chất phải di chuyển các bao, can chứa đựng (nếu dạng rời) không tràn đổ đến vị trí khác.
 - ✓ Đặt biển báo nguy hiểm ngay khu vực tràn đổ và thông báo cho mọi người xung quanh biết để đề phòng.
 - ✓ Báo cáo khẩn cấp sự việc này đến trưởng bộ phận (hoặc người có trách nhiệm) để đưa ra hướng xử lý ứng phó thích hợp như: Sử dụng các dụng cụ bảo hộ gồm găng tay cao su, ủng, khẩu trang, mặt nạ... và các dụng cụ cần thiết khác để thu gom hóa chất trở lại
 - ✓ Trưởng bộ phận phải lập biên bản về sự việc này
 - ✓ Trưởng bộ phận báo cáo lại sự việc này cho Lãnh đạo công ty biết để xử lý.
 - ✓ Xử lý tình huống bị văng phải hóa chất:
 - ✓ Trước tiên cởi ngay quần áo nạn nhân bị văng bắn phải hóa chất vào người.

- ✓ Khi bị xút văng phải: rửa liên tục vùng da bị dính xút dưới vòi nước chảy liên tục trong 15 phút. Trường hợp nghiêm trọng phải rửa bằng xà phòng, bôi kem chống nhiễm khuẩn.
- ✓ Khi bị acid văng phải: rửa liên tục vùng da bị dính acid dưới vòi nước chảy liên tục trong 15 phút.
- ✓ Khi hóa chất văng vào mắt: rửa liên tục nhiều lần dưới vòi nước sạch, sau đó rửa lại bằng dung dịch muối NaCl nồng độ 0.9%.
- ✓ Nếu bị nhiễm độc cấp tính phải đưa ngay nạn nhân ra khỏi vùng có chất độc, đặt bệnh nhân nằm chỗ ẩm, thông thoáng sau đó đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất.

❖ Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố xảy ra



- **Sự cố cháy nổ**

❖ **Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ**

- Hệ thống PCCC hiện hữu

+ Công ty đã lắp đã lắp đặt hệ thống PCCC và chống sét theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về PCCC cho nhà máy hiện hữu. Hệ thống PCCC nội bộ cho toàn bộ nhà máy hiện hữu bao gồm hệ thống báo cháy tự động và hệ thống chữa cháy:

+ Hệ thống báo cháy tự động bao gồm hệ thống báo khói, báo nhiệt, trung tâm báo cháy tự động, đèn báo, chuông báo cháy, công tắc...

+ Một (01) hệ thống đường ống PCCC, bơm chữa cháy, máy nổ, bể chứa nước PCCC và các bình chữa cháy xách tay

+ Hệ thống chiếu sáng sự cố đặt theo các hành lang và lối thoát nạn

+ Hệ thống đường giao thông cho xe chữa cháy và hệ thống chữa cháy bằng nước tại các họng nước chữa cháy bố trí quanh nhà máy.

- Phòng cháy đối với các thiết bị hiện hữu:

+ Các mô tơ điện đều có hộp che chắn bảo vệ, đảm bảo không cho dung môi, nước hoặc vật dễ cháy rơi vào

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường dây điện trong nhà xưởng sản xuất. Hộp cầu dao phải kín, cầu dao phải tiếp điện tốt

+ Công ty đã và sẽ tiếp tục nghiêm chỉnh chấp hành nội quy phòng cháy chữa cháy

+ Công ty đã và sẽ tiếp tục duy trì liên tục chế độ kiểm tra các hệ thống, thiết bị PCCC được lắp đặt tại Nhà máy và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC trong suốt quá trình hoạt động và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định hiện hành

❖ **Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố cháy nổ**

Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, thực hiện xử lý theo các bước cơ bản sau:

+ Xác định nhanh điểm cháy

+ Báo động/tri hô để mọi người biết

- + Ngắt điện khu vực bị cháy
- + Báo cho lực lượng PCCC đến
- + Sử dụng các phương tiện PCCC sẵn có để dập cháy
- + Cứu người bị nạn
- + Di chuyển hàng hóa, tài sản và các chất cháy ra nơi an toàn: bảo vệ và tạo khoảng cách chống cháy lan
- + Khắc phục sự cố và ổn định sản xuất trở lại

Chi tiết biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố cháy nổ thực hiện theo chương trình tập huấn của cơ quan PCCC tập huấn cho CBCNV nhà máy và phương án PCCC&CNCH của Công ty

- **Sự cố tai nạn lao động**

❖ **Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động**

- Lắp đặt các biển cảnh báo, biển chỉ dẫn an toàn tại các khu vực nguy hiểm
- Ban hành quy định về An toàn – Sức khỏe – Môi trường
- Thường xuyên kiểm tra sự tuân thủ và chấp hành về các tiêu chuẩn an toàn của nhân viên nhà máy
- Trang bị hệ thống che chắn, hàng rào cho các thiết bị, máy móc
- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho tất cả nhân viên Công ty
- Sắp xếp, bố trí các máy móc thiết bị đảm bảo trật tự, gọn và khoảng cách an toàn cho công nhân làm việc
- Tuân thủ các chế độ vận hành, bảo trì, sửa chữa máy móc, thiết bị sản xuất đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả
- Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho công nhân làm việc tại nhà máy
- Trang bị tủ y tế tại dự án và các trang thiết bị sơ cấp cứu trước khi chuyển đến bệnh viện

❖ **Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố tai nạn lao động**

- Tuân thủ quy trình điều tra tai nạn lao động/sự cố của Công ty

- Xác định loại TNLD/Sự cố: nhẹ, nặng, sự cố,...
- Giữ nguyên hiện trường
- Sơ cấp cứu cho người bị tổn thương
- Dừng tất cả công việc và máy móc, thiết bị và cô lập khu vực.
- Báo cáo cho cấp quản lý trực tiếp
- Đưa người bị tổn thương đến bệnh viện
- Khắc phục các điểm mất an toàn gây nên TNLD/Sự cố.
- Chia sẻ TNLD/Sự cố đến toàn thể nhân viên.

IV. TỔ CHỨC ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI.

4 Quy trình ứng phó khi có sự cố chất thải xảy ra:

4.1. Xác định phương tiện vận chuyển (vị trí xảy ra sự cố), hạng mục, công trình xảy ra sự cố chất thải; nguyên nhân xảy ra sự cố chất thải.

Khi có sự cố xảy ra cần xác định đúng vị trí để:

- + Thông báo cho tổ chỉ huy kịp thời.
- + Tiết kiệm thời gian, tránh việc phải tìm kiếm vị trí.
- + Cách thông báo: ngắn gọn bao gồm các thông tin về vị trí, sự cố xảy ra là gì, phạm vi ảnh hưởng hiện tại, các thiết bị, dụng cụ cần thiết để xử lý.

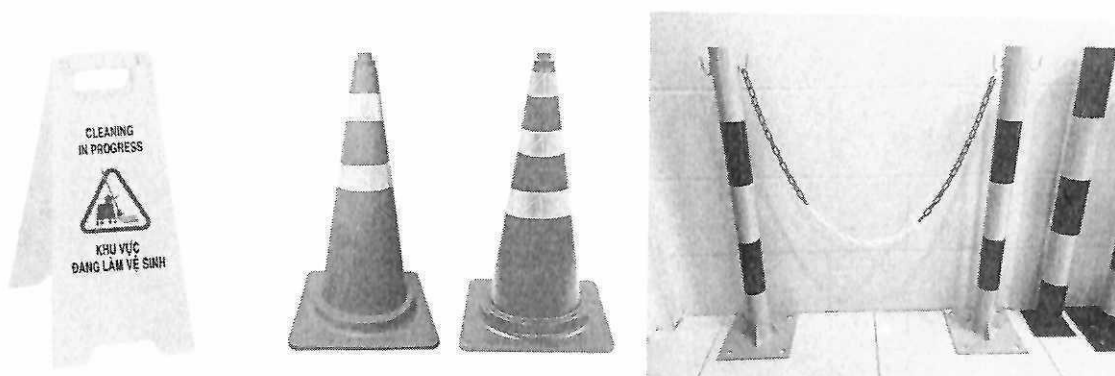
Khi nhận được thông tin, tổ chỉ huy cần xác định nguyên nhân gây ra sự cố để:

- + Đảm bảo điều đúng người có chuyên môn phù hợp, tránh lãng phí nguồn lực.
- + Hướng dẫn người đang ở vị trí xảy ra sự cố thực hiện ngay các biện pháp cách ly tạm thời để ngăn sự cố tồi tệ hơn trong lúc chờ người hỗ trợ đến.
- + Lựa chọn phương án ngăn chặn, loại bỏ và dừng sự cố phù hợp.
- + Xác định nguyên nhân giúp đội ứng phó biết mình đang đối mặt với chất ô nhiễm gì (độc hại, dễ cháy nổ hay ăn mòn) để sử dụng bảo hộ đúng cách và không làm tình hình tệ hơn khi tìm cách can thiệp.

4.2. Thực hiện khẩn cấp các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, tài sản, sinh vật và môi trường:

- + Sử dụng các vật liệu ngăn chặn (cát, giẻ lau, vật liệu hút thấm khác,...) để chất thải lỏng không lan rộng.

+ Sử dụng các biển cảnh báo, rào chắn, cọc tiêu,... ngăn chặn khách hàng và những người không liên quan tiếp cận khu vực đang xảy ra sự cố, cắt cử người canh gác để nhắc nhở và hướng dẫn mọi người (nếu cần).



Hình: Dụng cụ ngăn chặn người qua lại

+ Ngưng sử dụng thang máy, thang bộ tại khu vực xảy ra sự cố (nếu cần).
+ Di dời các vật cản, tài sản (xe hơi, xe máy,...) ra khỏi khu vực xảy ra sự cố để tiến hành các thao tác ứng phó thuận lợi và không gây hư hại tài sản.

4.3. Xác định loại, số lượng, khối lượng chất ô nhiễm bị phát tán, thải ra môi trường:

+ Xác định chủng loại, số lượng và khối lượng chất thải vừa phát tán ra môi trường
+ Có chủng loại nguy hại/cháy nổ/ăn mòn không?
+ Việc xác định này giúp cơ sở tiên lượng được mức độ ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh, môi trường xung quanh, từ đó có phương án ứng phó sự cố kịp thời, tránh các khiếu kiện hoặc gây dừng hoạt động.

4.4. Đánh giá sơ bộ về phạm vi, đối tượng và mức độ tác động đối với môi trường đất, nước, không khí, con người và sinh vật.

Đánh giá sơ bộ về phạm vi, đối tượng và mức độ tác động của từng loại chất thải đối với các môi trường đang chịu ảnh hưởng nhằm mục đích:

- Khoanh vùng và định lượng mức độ ảnh hưởng của các chất ô nhiễm lên các thành phần môi trường bị ảnh hưởng.
- Thời gian ảnh hưởng của sự cố
- Mức độ tác động: Ít tác động, tác động trung bình hay tác động mạnh so với quy chuẩn, tiêu chuẩn đã đặt ra

4.5. Thực hiện biện pháp cô lập, giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động:

- **Đối với nhóm chất thải rắn:**

+ Cô lập chất thải, chất ô nhiễm: nhằm hạn chế chất thải phát tán ra ngoài môi trường. Cụ thể:

- Đối với chất thải dạng lỏng (nước rỉ rác): sử dụng các vật liệu hấp thụ như giẻ lau, cát, xốp,... để cô lập chất ô nhiễm. Nếu có chất thải lỏng dễ cháy nổ thì cách xa mọi nguồn phát sinh tia lửa, nhiệt trong quá trình lau dọn.
- Đối với chất thải dạng rắn: sử dụng các túi ni lông, thùng xốp,... để thu gom.
- Đối với chất thải dạng khí (mùi hôi): triệt tiêu mùi hôi bằng cách sử dụng hoá chất khử mùi, tạo không gian thông thoáng, làm loãng mùi hôi bằng cách sử dụng quạt hút, điều hoà không khí.

- **Đối với nhóm chất thải lỏng (nước thải):**

+ Cô lập nước thải, nhằm hạn chế chất thải phát tán ra ngoài môi trường. Cụ thể: Ngung xả nước thải ra môi trường bên ngoài, tạm dừng các công đoạn có phát sinh nước thải để tiến hành khắc phục, loại bỏ sự cố.

4.6. Thu hồi, xử lý, loại bỏ chất ô nhiễm hoặc nguyên nhân gây ô nhiễm

+ Sau khi đã xử lý xong sự cố, phân loại và thu gom tất cả chất thải xuống lưu trữ tại kho chứa, gỡ các biển cảnh báo để các hoạt động trở lại bình thường.

4.7. Thông báo, cung cấp thông tin về sự cố chất thải cho cộng đồng để phòng, tránh các tác động xấu từ sự cố chất thải:

+ Thông báo, cung cấp thông tin về sự cố chất thải và việc đã hoàn thành xong công tác ngăn chặn, xử lý cho toàn nhân viên biết để yên tâm hoạt động bình thường.

+ Thu hồi, tuần hoàn lại nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt để xử lý lại lần nữa trước khi xả thải ra môi trường.

4.8. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường báo cáo cấp trên trực tiếp:

+ Khi sự cố môi trường vượt quá khả năng ứng phó tại chỗ, người có thẩm quyền phải báo cáo cấp trên trực tiếp để được hỗ trợ, cụ thể: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Phường Long Phước

4.9. Trường hợp phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường của sự cố môi trường vượt ra ngoài phạm vi cơ sở, đơn vị hành chính thì người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải báo cáo cấp trên trực tiếp để chỉ đạo ứng phó sự cố.

+ Khi sự cố môi trường vượt quá vượt ra ngoài phạm vi cơ sở, người có thẩm quyền phải báo cáo cấp trên trực tiếp để được hỗ trợ.

4.10. Báo cáo và lưu giữ hồ sơ, tài liệu về sự cố chất thải theo quy định.

+ Lập báo cáo và lưu giữ hồ sơ về sự cố chất thải, bao gồm: Nguyên nhân, biện pháp ứng phó, thời gian xử lý, số lượng người tham gia, phạm vi ảnh hưởng nội bộ hay vượt ra khỏi cơ sở, những kinh nghiệm cần rút ra cho lần sau, những thiết bị cần bổ sung để phòng ngừa, ứng phó hiệu quả hơn.

+ Hướng dẫn, đào tạo lại nhân viên vận hành đúng quy trình để tránh các lỗi kỹ thuật gây ra sự cố phát tán chất thải

V. LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI:

5.1. Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của cơ sở và các đơn vị bên ngoài hỗ trợ ứng phó khi sự cố xảy ra:

Lưu ý: các đơn vị phối hợp có thể thay đổi theo thời gian

- Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của cơ sở:

TT	Họ và tên	Bộ phận	Số điện thoại	Vị trí được phân công
1	PHẠM TRUNG HIỀN	Giám Đốc	0903992610	Chỉ huy chung, quyết định phương án ứng phó
2	PHẠM NGỌC HẢI	Trợ lý quản lý	0923588927	Điều phối lực lượng, báo cáo cơ quan chức năng
3	NGUYỄN ĐĂNG TÂN	Sản xuất	0977905020	Trực tiếp chỉ đạo công tác khống chế sự cố
4	HỒ VĂN DƯƠNG	Sản xuất		Hướng dẫn sơ tán, điểm danh
5	TRẦN NGUYỄN MINH THƯ	Sản xuất		Tham gia ứng phó sự cố
6	LÊ THỊ HỒNG THUYẾT	Sản xuất		Tham gia ứng phó sự cố
7	PHẠM THỊ MỸ HƯƠNG	Sản xuất		Tham gia ứng phó sự cố
8	LÊ VĂN QUÁ	Sản xuất		Tham gia ứng phó sự cố
9	TRẦN TÍ	Sản xuất		Tham gia ứng phó sự cố

Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải

10	NGUYỄN VĂN DỰC	Sản xuất		Tham gia ứng phó sự cố
11	LÊ THANH PHƯỢNG	Sản xuất		Tham gia ứng phó sự cố
12	NGUYỄN THÀNH DUY	Sản xuất		Tham gia ứng phó sự cố

Lưu ý: các đơn vị phối hợp có thể thay đổi theo thời gian

- Danh sách lực lượng bên ngoài tham gia hỗ trợ ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải:

TT	Tên cơ quan/đơn vị	Họ và tên lãnh đạo cơ quan /đơn vị	Chức vụ	Số điện thoại
1	Công an PCCC & CNCH			
2	Trung tâm y tế phường			
3	Công ty xử lý chất thải			

Lưu ý: các đơn vị phối hợp có thể thay đổi theo thời gian

5.2. Phương tiện ứng phó sự cố chất thải:

- Danh sách phương tiện ứng phó sự cố chất thải:

STT	Tên phương tiện dụng cụ	Đơn vị	Số lượng	Chức năng	Ghi chú
1.	Thùng chứa chất thải chuyên dụng (có nắp đậy, kín)	Cái	2	Thu gom, tạm lưu trữ chất thải	
2.	Dụng cụ hút, xúc: xẻng, chổi, ky hút,...	Bộ	3	Thu gom chất thải rắn	
3.	Xe nâng vận chuyển	Xe	2	Vận chuyển bao tải, thùng chứa về kho lưu trữ tạm	
4.	Bình chữa cháy	Bình	20	Ứng phó sự cố cháy nổ	Bình dự phòng trong tình trạng sẵn sàng
5.	máy bơm chữa cháy chuyên dụng	Cái	2	Ứng phó sự cố đối với chất thải dạng lỏng	

STT	Tên phương tiện dụng cụ	Đơn vị	Số lượng	Chức năng	Ghi chú
6.	máy phát điện dự phòng cho máy bơm chữa cháy	Cái	1	Thu gom, tạm lưu trữ chất thải	
7.	Cát khô	kg	20	Thu gom chất thải rắn	

5.3. Nhiệm vụ của các bộ phận

TT	Tên bộ phận	Nhiệm vụ
1	Ban quản lý	Giám sát
2	Công nhân sản xuất	Thông báo, báo động, thực hiện công tác vận hành, loại bỏ sự cố
3	Bảo vệ	Sơ tán, cảnh báo khách thuê và nhân viên, bảo đảm an ninh, trật tự
4	Vệ sinh	Hậu cần, dọn dẹp các khu vực xảy ra sự cố

5.4. Tổ chức chỉ huy:

Để ngăn ngừa và ứng phó sự cố chất thải thì tổ chức chỉ huy đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin, sau đó ra quyết định cho các thành viên đội Ứng phó sự cố để xử lý, hạn chế ảnh hưởng khi sự cố diễn ra.

Sau cùng, khi sự cố đã được khắc phục và xử lý, tổ chức chỉ huy sẽ là bộ phận báo cáo cho lãnh đạo Công ty và các Cơ quan chức năng về nguyên nhân, hậu quả và cách khắc phục sự cố.

a) Vị trí chỉ huy thường xuyên

- Địa điểm: Văn phòng công ty
- Nhiệm vụ:
 - + Trực tiếp nhận thông tin từ chỉ huy hiện trường
 - + Đưa ra quyết định về Ứng phó sự cố, cứu người, ... tại hiện trường
 - + Báo cáo lãnh đạo và cơ quan chức năng (nếu cần)

b) Vị trí chỉ huy hiện trường

- Địa điểm: Tại hiện trường nơi xảy ra sự cố

- Thành phần: Đội chỉ huy ứng phó sự cố (Đội trưởng, đội phó)
- Nhiệm vụ:
 - + Trực tiếp nhận thông tin từ thành viên khi có sự cố
 - + Thông tin ngay cho Phòng môi trường khi có sự cố
 - + Đánh giá mức độ sự cố, tham mưu cho Ban chỉ huy, trực tiếp chỉ đạo ứng phó sự cố

5.5. Kế hoạch tập huấn và diễn tập định kỳ của dự án đầu tư, cơ sở về ứng phó sự cố chất thải:

Định kỳ 02 năm một lần Công ty sẽ tổ chức tự diễn tập, có thể kết hợp chung với diễn tập PCCC theo các tình huống giả định đã đề ra.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

6.1. Đánh giá về tính khả thi của kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đã được xây dựng.

- **Về mặt pháp lý:**
 - Kế hoạch được xây dựng phù hợp với Thông tư 41/2025/TT-BNNMT và các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải, bảo vệ môi trường
 - Nội dung kế hoạch bám sát quy mô, ngành nghề và đặc thù của Công ty.
- **Về mặt nguồn lực:**
 - Công ty đã thành lập đội quản lý tình huống khẩn cấp.
 - Nhân viên được tập huấn/điễn tập định kỳ ứng phó sự cố.
 - Duy trì huấn luyện an toàn nội bộ/bên ngoài cho toàn thể nhân viên.
- **Về mặt tài chính:**
 - Công ty có kế hoạch dự trù kinh phí hằng năm cho hoạt động diễn tập tình huống khẩn cấp.
 - Ban lãnh đạo hỗ trợ tạo điều kiện về ngân sách, nhân sự, thiết bị để diễn tập.
- **Về mặt cơ sở hạ tầng:**

- Có quy hoạch khu vực lưu trữ tạm thời chất thải sự cố
 - Có hệ thống PCCC hiện hữu và bảo trì bảo dưỡng định kỳ.
 - Có hệ thống nước mưa và nước thải tách biệt. Cách ly sự cố cơ bản đáp ứng yêu cầu.
- **Về mặt phối hợp bên ngoài:**
- Đã xác định danh sách cơ quan, đơn vị bên ngoài tham gia hỗ trợ ứng phó (PCCC, UBND cấp xã, trung tâm y tế, đơn vị xử lý chất thải).
- **Về mặt khả năng ứng phó thực tế:**
- Đã có kế hoạch lường trước các loại sự cố có thể xảy ra (tràn đổ hóa chất, cháy nổ, tai nạn lao động,...).
 - Có biện pháp phòng ngừa và phương án ứng phó cụ thể cho từng tình huống.
 - Công ty tạo điều kiện tổ chức diễn tập định kỳ đảm bảo tính thực tế.

6.2. Bài học từ sự cố chất thải đã xảy ra (nếu có) và cam kết của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn tiếp theo.

❖ Bài học từ sự cố chất thải đã xảy ra (nếu có)

- Từ thời điểm hoạt động đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có sự cố chất thải nghiêm trọng xảy ra. Tuy nhiên, Công ty cũng nhận định rằng:
- Công tác giám sát thường xuyên đóng vai trò rất quan trọng để phát hiện sự cố sớm.
 - Ý thức và kiến thức của người lao động là yếu tố quyết định mức độ ảnh hưởng của sự cố.
 - Phương tiện ứng phó sự cố phải được kiểm tra định kỳ và trong tình trạng luôn sẵn sàng.
 - Lực lượng ứng phó tình huống khẩn cấp phải được đào tạo, diễn tập định kỳ nhằm nâng cao kỹ năng và trong tư thế luôn sẵn sàng ứng phó sự cố.
 - Sự phối hợp với đơn vị bên ngoài kiểm soát sự cố nhanh hơn, hạn chế lan rộng

❖ Cam kết của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn tiếp theo

- Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật về quản lý chất thải và ứng phó sự cố theo TT 41/2025/TT-BNNMT và các văn bản liên quan.
- Bố trí nguồn nhân lực, phương tiện để thực hiện theo kế hoạch.
- Đào tạo, tập huấn, diễn tập định kỳ cho nhân viên về biện pháp phòng ngừa, xử lý sự cố.
- Báo cáo nhanh và kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương khi có sự cố xảy ra
- **Kiến nghị của cơ sở (nếu có):**

Nơi nhận:

- UBND P. Long Phước
- Lưu: VT.

**CÔNG TY TNHH TMDV VÀ SẢN XUẤT
TRÍ VIỆT PHÁT**



HÀM TƯỜNG HIỀN

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0312096843

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 12 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 03 tháng 09 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRI VIET PHAT PRODUCTION AND SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRI VIET PHAT PRO CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 81 Đường Tân Hòa 2, Khu phố 24, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08 3736 1307

Số Fax: 08 3736 1307

Thu điện tử: *trunghien1975@yahoo.com.vn*

Website:

3. Vốn điều lệ : 25.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng

Hai mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0312096843-001

Đăng ký lần đầu, ngày 28 tháng 12 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 21 tháng 09 năm 2025

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ
VIỆT PHÁT

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt: CN CÔNG TY TNHH TRÍ VIỆT PHÁT

2. Địa chỉ:

206/14B Long Thuận, Khu Phố 14, Phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Điện thoại: 0903992610

Số Fax:

Thư điện tử: hienanhtri@gmail.com

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 17/10/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 062179000710

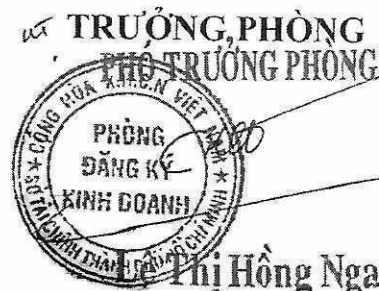
Địa chỉ liên lạc: 81 Tân Hoà 2, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ
VIỆT PHÁT

Mã số doanh nghiệp: 0312096843

Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Đường Tân Hòa 2, Khu phố 24, Phường Tăng Nhơn Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THU GOM CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG
(Không bao gồm rác thải nguy hại)
(Số: 07/2026LOAN.Q9-HĐDV)

- Căn cứ bộ luật dân sự của Quốc Hội số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015
- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
- Căn cứ vào nhu cầu và thoả thuận của các Bên;

Hôm nay ngày 01 tháng 01 năm 2026 chúng tôi gồm có:

Bên A: ĐƠN VỊ THỰC HIỆN THU GOM CHẤT THẢI RẮN

- Tên đơn vị: **Hợp tác xã MÔI TRƯỜNG XANH**
- Địa chỉ: Số 26/12A Đường 26, Khu Phố 73, P.Tăng Nhơn Phú, Tp.HCM
- Mã số thuế: 0311024701
- Đại diện Ông (Bà): **NGUYỄN KIM THUỶ LAN PHƯƠNG**
- Chức vụ: Phó Giám Đốc
- Số tài khoản: 115 0000 98 231 ngân hàng Vietinbank – CN Đông Sài Gòn
- Tên tài khoản: **HỢP TÁC XÃ MÔI TRƯỜNG XANH**
- Người trực quản lý:
- Điện thoại: (028)37307909 - 0764735054

Bên B: ĐƠN VỊ THUÊ DỊCH VỤ THU GOM CHẤT THẢI RẮN

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT**

- Địa chỉ: 81 Đường Tân Hòa 2 KP 24 ,Phường Tăng Nhơn Phú ,TP.Hồ Chí Minh
- Chi Nhánh Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Trí Việt Phát
- Địa Chỉ: 206/14 B Long Thuận KP 14, Phường Long Phước, TP Hồ Chí Minh Việt Nam
- Mã số thuế: 0312096843
- Đại diện: Ông: **PHẠM TRUNG HIỀN**
- Chức vụ: Phó Giám Đốc
- Số điện thoại:

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1 : Nội dung thực hiện

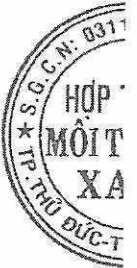
Bên B giao cho bên A thu gom chất thải sinh hoạt (ngoại trừ rác y tế, rác nguy hại, rác công nghiệp...) tại địa điểm: 206/14 B Long Thuận KP14, Phường Long Phước , TP Hồ Chí Minh

Thời gian lấy rác trong khoảng từ 6 giờ 00 đến 18 giờ 00

1. Số lần lấy rác: 02 ngày/ lần
2. Khối lượng khoảng: 8 Thùng 240 lít/ngày

Điều 2: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

1. Bên B thanh toán tiền dịch vụ thu gom cho bên A với số tiền thoả thuận: 4500.000 đồng/tháng giá chưa bao gồm thuế VAT và phí vận chuyển về nơi xử lý.
2. Phí vận chuyển về nơi xử lý do UBND Phường hoặc đơn vị vận chuyển thu và cung cấp chứng từ.
3. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.



68
TY
MAI
AN
IET
OR H

4. Mỗi năm bên B trả cho bên A thêm 1 Tháng Phí vào gần dịp tết nguyên đán, do lượng rác tăng và làm những ngày nghỉ lễ ,tết

Điều 3 : Trách nhiệm của hai bên

1. Bên A:

- Đến lấy rác đúng thời gian và địa điểm như đã thỏa thuận tại điều 1 của hợp đồng này.
- Chịu trách nhiệm về quá trình lưu thông và đổ chất thải đúng nơi quy định.
- Đảm bảo lấy hết rác sinh hoạt và thực hiện đúng theo quy định về vệ sinh, khi vận chuyển không để rơi vãi rác.
- Nhận khoản phí dịch vụ như quy định tại điều 2 của hợp đồng này.

2. Bên B:

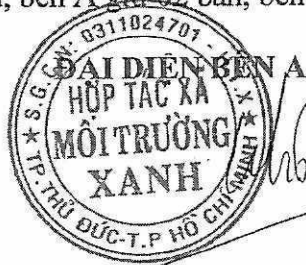
- Bên B có trách nhiệm cho rác vào bao nylon cột kín miệng hoặc cho vào thùng chứa có nắp không cho nước mưa vào và đặt tại vị trí thỏa thuận.
- Sử dụng thùng chứa phù hợp với việc thu gom, vận chuyển như đã thỏa thuận và phù hợp với quy định vệ sinh của Thành phố.
- Phân loại rác theo quy định (nếu có).
- Không để các loại chất thải nguy hại và chất thải y tế lẫn vào.
- Thanh toán phí cho bên A đúng thời hạn như thỏa thuận tại điều 2 của hợp đồng này.

Điều 4 : Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu bên nào vi phạm đã được nhắc nhở nhưng không khắc phục thì bên kia có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường hợp đồng.
2. Một số trường hợp sau đây hai bên có thể xem xét điều chỉnh hợp đồng: Thay đổi đột biến về khối lượng hoặc quy mô so với hợp đồng đã ký; Thay đổi thời gian giao nhận rác, thay đổi giá theo quy định của ngành.
3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết.
4. Trường hợp các bên muốn thay đổi các điều khoản trong hợp đồng phải thông báo cho bên còn lại trước 01 tuần . Hai bên thống nhất để điều chỉnh bằng phụ lục hoặc hợp đồng mới, nếu có thay đổi.

Điều 5 : Hiệu lực của hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng có giá trị từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026. Nếu sau thời hạn hai bên không có yêu cầu nào khác, hợp đồng sẽ tự động gia hạn liên tiếp hoặc làm lại hợp đồng mới.
2. Hợp đồng được thành lập thành 03 bản (mỗi bản 02 trang) có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 01 bản.



NGUYỄN KIM THUY LAN PHƯƠNG



PHẠM TRUNG HIỀN



Số: 4226-RCN/HĐ – KT/25

HỢP ĐỒNG

V/v vận chuyển xử lý chất thải công nghiệp;

- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi Trường;

Hôm nay, ngày 02 tháng 06 năm 2025 tại Tp.HCM, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG HUỖNH KIM NHẬT

Địa chỉ : 99A, Đường số 6, Khu Phố 4, P.Tam Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại : 0283 897 0681

Mã số thuế : 0307809224

Đại diện : PHAN THỊ NGỌC THẢO

Chức vụ: Giám Đốc

BÊN B: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

Địa chỉ : Số 81 Đường Tân Hòa 2, KP15, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TPHCM, Việt Nam

Điện thoại : 0837361307

Mã số thuế : 0312096843

Đại diện : NGUYỄN THỊ VÂN ANH

Chức vụ: Giám Đốc

Hai bên đã cùng nhau tiến hành bàn bạc và thống nhất ký hợp đồng thu gom, vận chuyển xử lý nước thải công nghiệp với những nội dung như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỎA THUẬN

1.1. Bên B đồng ý giao cho bên A vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp không nhiễm thành phần nguy hại trong quá trình hoạt động của bên B.

1.2. Điều kiện lưu chứa

- Rác thải được bên B thu gom, phân loại và lưu chứa trong các bao bì, thùng chứa riêng biệt đảm bảo an toàn, không bị rò rỉ ra môi trường đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý chất thải công nghiệp do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Bao bì, thùng chứa do bên B tự trang bị.

1.3. Phương thức xác định khối lượng

- Khối lượng chất thải là tổng của khối lượng của từng loại chất thải và bao bì lưu chứa loại chất thải đó.
- Khối lượng chất thải được xác định bằng cân tại trạm cân xe.

1.4. Thời gian thu gom và địa điểm giao nhận



13
TN
DỊCH VỤ
XUẤT
PH
68

- Thời gian tiếp nhận: Theo thỏa thuận giữa 02 bên (Bên B báo trước cho Bên A 1 tuần)
- Địa điểm giao nhận: Chi nhánh Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Trí Việt Phát - Số 206/14B Đường Long Thuận, KP Long Thuận, Phường Long Phước, Tp.Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Đơn giá

Đơn giá hàng hóa (không nguy hại) được thể hiện cụ thể trong bảng sau :

Stt	Tên chất thải	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ/chuyến)
1	Chất thải công nghiệp không nhiễm thành phần nguy hại.	Chuyến	4.000.000 đồng/01 chuyến

Ghi chú:

- Đơn giá này chưa bao gồm thuế GTGT.
- Khi có thay đổi đơn giá, bên A sẽ báo cho bên B trước 30 ngày bằng văn bản.
- Trong trường hợp bên B có nhu cầu chuyển giao cho bên A có loại chất thải ngoài Danh mục chất thải công nghiệp thì hai sẽ tiến hành thương thảo, thỏa thuận lại các điều kiện của Hợp đồng trước khi tiến hành giao nhận.
- Nếu bên A qua bên B thu gom mà số lượng chất thải không đủ 500kg/01 chuyến xe thì vẫn tính là 01 chuyến xe.
- Nếu số lượng thu gom vượt trên 500Kg thì được tính với đơn giá phát sinh thêm là 6.000đ/Kg (Chưa bao gồm VAT)

2.2. Phương thức thanh toán

- Căn cứ vào khối lượng chất thải được tiếp nhận thực tế, bên A sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên B.
- Bên B thanh toán cho bên A bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản (phí chuyển khoản do bên B chi trả). Thời gian thanh toán trong vòng 03 ngày kể từ ngày bên B nhận được hóa đơn GTGT do bên A phát hành.
- Khi có sự thay đổi thông tin trên hóa đơn bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản. Nếu bên B không thông báo thì bên A sẽ không chịu trách nhiệm khi đã xuất hóa đơn.
- Trong trường hợp nhà nước có thay đổi thuế suất GTGT bên A được quyền điều chỉnh theo quy định.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

3.1 Quyền và trách nhiệm của bên A

3.1.1. Quyền của bên A

- Được nhận tiền do bên B thanh toán theo Điều 02.
- Bên A có quyền thông báo tạm ngưng tiếp nhận chất thải định kỳ bằng văn bản nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh các trường hợp sau :
 - Tạm ngưng tiếp nhận chất thải do bên B vi phạm hợp đồng.
 - Tạm ngưng do các trường hợp bất khả kháng : thiên tai, lũ lụt...
 - Hợp đồng hết hiệu lực theo Điều 5.
- Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên B vi phạm một trong các nội dung của hợp đồng này hoặc bên B vi phạm các quy định pháp luật hiện hành mà gây ảnh hưởng đến hoạt động của bên A.

- Bên A sẽ từ chối tiếp nhận toàn bộ loại hoặc lô hàng chất thải chuẩn bị chuyển giao của Bên B có lẫn chất thải nguy hại, chất thải y tế, chất thải rắn sinh hoạt, bùn thải hoặc các loại chất thải khác không nằm trong Danh mục chất thải công nghiệp. Bên A yêu cầu bên B thanh toán chi phí vận chuyển cho lần đến vận chuyển không đúng quy định này.
- Bên A có quyền từ chối nhận các loại chất thải không thuộc Danh mục chất thải công nghiệp đã ký kết. Chỉ tiếp nhận các loại chất thải theo Danh mục hàng hóa tiêu hủy đã ký kết.
- Quyền cung cấp thông tin của hợp đồng này theo luật định hoặc khi có yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền.
- Trong trường hợp phát hiện Bên B tự xử lý lô hàng không đúng quy định về quản lý chất thải thông thường thì bên A có quyền thông báo bằng văn bản cho cơ quan có chức năng để xem xét, xử lý.

3.1.2. Trách nhiệm của bên A

- Bảo đảm tuân thủ tiếp nhận và xử lý chất thải đúng như Điều 1; quy định về tiếp nhận và xử lý hàng hóa và Giấy phép xử lý chất thải nguy hại được cấp.
- Chịu trách nhiệm khi vi phạm các quy định hiện hành về quản lý chất thải thông thường và Giấy phép xử lý chất thải nguy hại được cấp trong khi thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp thông thường, tiêu hủy hàng hóa của Bên A.

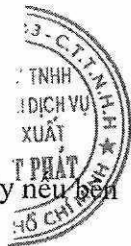
3.2. Quyền và trách nhiệm của bên B

3.2.1. Quyền của bên B

- Có quyền yêu cầu bên A thu gom và xử lý chất thải đúng theo Điều 01.
- Tạm ngưng việc giao chất thải cho bên A bằng văn bản trước 30 (ba mươi) ngày nếu bên A vi phạm hợp đồng.
- Tạm ngưng việc giao chất thải cho bên A xử lý khi hợp đồng hết hiệu lực theo Điều 05.

3.2.2. Trách nhiệm của bên B

- Chịu trách nhiệm phân định chất thải theo đúng quy định về quản lý chất thải trước khi chuyển giao cho bên A.
- Ngay sau khi hai bên ký hợp đồng, Bên B thanh toán cho bên A số tiền là **3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn)**. Và số tiền sẽ được hoàn trả vào đợt thu gom cuối năm. Nếu Bên B không bàn giao rác cho bên A trong vòng 12 tháng thì số tiền này sẽ thuộc về bên A.
- Thực hiện việc giao chất thải đúng như Điều 1.
- Thanh toán tiền xử lý chất thải cho bên A theo Điều 2.
- Phân loại chất thải theo quy định. Không để lẫn chất thải nguy hại, chất thải y tế, chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ hoạt động của người lao động, bùn thải hoặc các loại chất thải khác vào các loại chất thải thuộc Danh mục chất thải công nghiệp quy định tại Điều 2, Khoản 1. Chịu trách nhiệm chi trả chi phí vận chuyển đối với lần đến vận chuyển không đúng quy định này.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên A cung cấp những thông tin cần thiết về chất thải khi bên A có yêu cầu.
- Cử người cân xác định khối lượng và giao nhận chất thải.
- Nếu bên B thanh toán trễ hạn so với thời hạn thanh toán đã ký kết thì bên B sẽ phải nộp phạt cho bên A với lãi suất Ngân hàng (tính tại thời điểm bên A phát hành hóa đơn GTGT) trên tổng số tiền thanh toán trễ hạn.



- Trong trường hợp bên B tạm ngưng giao chất thải cho bên A xử lý theo mục 3.2.1 Điều 3 thì bên B phải hoàn thành nghĩa vụ quyết toán công nợ cho bên A trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tạm ngưng giao chất thải.
- Trong trường hợp bên B giải thể hay phá sản theo các quy định của pháp luật. Bên B phải hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm theo các nội dung hợp đồng đã ký kết hoàn tất thanh toán các khoản nợ cho Bên A.
- Trong thời gian còn giá trị hợp đồng bên B không được giao chất thải cho đơn vị khác xử lý hoặc tự tiêu hủy chất thải.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

4.1 Hai bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, không bên nào được tự ý thay đổi nội dung hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng khi chưa có sự thỏa thuận bằng văn bản của hai bên. Bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra cho bên bị thiệt hại.

4.2 Những nội dung không nêu trong hợp đồng này nếu có phát sinh sẽ căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Khi có tranh chấp xảy ra hai bên cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác, đôi bên cùng có lợi. Nếu các bên không tự giải quyết được các tranh chấp thì đem vụ việc ra Tòa án nhân dân tỉnh TP.HCM để giải quyết, phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí cho việc xét xử do bên thua kiện chịu.

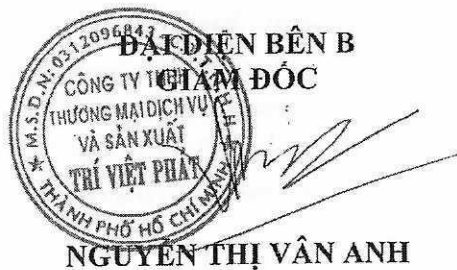
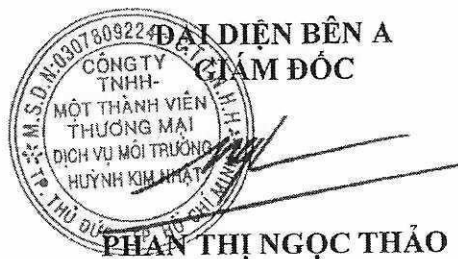
4.3 Nếu các bên có thay đổi người đại diện ký hợp đồng hay Ban Giám đốc Công ty thì hợp đồng này vẫn có giá trị pháp lý.

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

5.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 02 tháng 06 năm 2026. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước khi hợp đồng hết hiệu lực, hai bên cùng thỏa thuận việc gia hạn hợp đồng.

5.2 Sau khi thời hạn hợp đồng kết thúc, trường hợp hai bên không ký lại hợp đồng mới (hoặc phụ lục hợp đồng) và không còn nghĩa vụ nào thì hợp đồng này xem như được thanh lý.

5.3 Hợp đồng bao gồm 04 (trưng) trang, được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ (02) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0312096843

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 12 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 03 tháng 09 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRI VIET PHAT PRODUCTION AND SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRI VIET PHAT PRO CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 81 Đường Tân Hòa 2, Khu phố 24, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08 3736 1307

Số Fax: 08 3736 1307

Thư điện tử: *trunghien1975@yahoo.com.vn*

Website:

3. Vốn điều lệ : 25.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng

Hai mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn



STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Việt Nam	81 Tân Hòa 2, Khu phố 24, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	12.500.000.000	50,000	062179000710	
2	PHẠM TRUNG HIỀN	Việt Nam	81 Tân Hòa 2, Khu phố 24, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	12.500.000.000	50,000	083076002061	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 17/10/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 062179000710

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 81 Tân Hòa 2, Khu phố 24, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phan Thị Ngọc Hiền

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0312096843-001

Đăng ký lần đầu, ngày 28 tháng 12 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 21 tháng 09 năm 2025

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ
VIỆT PHÁT

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt: CN CÔNG TY TNHH TRÍ VIỆT PHÁT

2. Địa chỉ:

206/14B Long Thuận, Khu Phố 14, Phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Điện thoại: 0903992610

Số Fax:

Thư điện tử: hienanhtri@gmail.com

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 17/10/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 062179000710

Địa chỉ liên lạc: 81 Tân Hoà 2, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ
VIỆT PHÁT

Mã số doanh nghiệp: 0312096843

Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Đường Tân Hòa 2, Khu phố 24, Phường Tăng Nhơn Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 1784 /HĐ.MTĐT-NH/25.4.VX

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy Phép Môi Trường số : 220/GPMT-BTNMT do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp cho Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị TPHCM ngày 30/06/2023;

Căn cứ Hợp đồng số: 2091/HĐ.MTĐT-HKN/23.V ký ngày 30/06/2023 giữa Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị TP.HCM và Công Ty TNHH MTV TM DV Môi Trường Huỳnh Kim Nhật;

Hôm nay, ngày 02/06/2025, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

Địa chỉ : Số 81 Đường Tân Hòa 2, KP15, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại : 0837361307

Mã số thuế : 0312096843

Đại diện : **NGUYỄN THỊ VÂN ANH**

Chức vụ: Giám Đốc

BÊN B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM

Địa chỉ : 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP HCM.

Điện thoại : 028. 3820 8666 – 028. 3820 6550 Fax: 028. 3820 2769

Mã số thuế : 0300438813

Đại diện : **NGUYỄN TĂNG HẢI**

Chức vụ: Phó Giám Đốc

(Căn cứ Giấy ủy quyền số 102/GUQ-MTĐT ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị TP.HCM)

Đồng ý ký kết hợp đồng dịch vụ với các điều khoản sau :

ĐIỀU 1. NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B nhận thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (sau đây được viết tắt là "CTNH") cho Bên A

1.1. Thời gian, địa điểm thu gom chất thải nguy hại:

- Tần suất thu gom: 01 lần/01 năm (bên A báo trước cho bên B 01 tuần)

- **Địa điểm thu gom chất thải nguy hại:** Chi nhánh Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Trí Việt Phát - Số 206/14B Đường Long Thuận, KP Long Thuận, Phường Long Phước, Tp.Thủ Đức, TPHCM
- **Liên hệ:**
 - . Người liên hệ bên A:
 - . Người liên hệ bên B: **Đơn vị liên kết vận chuyển:**

CÔNG TY TNHH MTV TM DV MT HUỖNH KIM NHẬT

Địa chỉ: 99A, Đường số 6, Khu Phố 4, P.Tam Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM

- **Bộ phận thu gom** (Ms Giang : 0933.732.448)
- **Bộ phận chứng từ** (Ms Ngọc : 0933.802.449 ; ngọc.huynhkimnhat@gmail.com)
- **Bộ phận hợp đồng** (Ms Điệp : 0901.464.036 ; diep.huynhkimnhat@gmail.com)
- **Bộ phận kế toán** (Ms Thơ : 0899.462.979 ; tho.huynhkimnhat@gmail.com)

1.2. Phương tiện vận chuyển và địa điểm xử lý

- **Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại:**

STT	Loại xe	Biển kiểm soát	Tình trạng
01	Xe tải Hyundai	51C – 478.68	Hoạt động bình thường

- **Địa điểm xử lý:** Trạm xử lý chất thải nguy hại Thành Phố Hồ Chí Minh - Ấp 3, Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, TP HCM

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Danh sách các loại CTNH cần xử lý và đơn giá:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Đơn vị tính	Đơn giá phát sinh (nếu có) (VNĐ/Kg)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	Kg	40.000
2	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	Kg	20.000
3	Giẻ lau, bao tay dính TPNH	Rắn	18 02 01	Kg	20.000
4	Pin thải	Rắn	16 01 12	Kg	20.000
5	Bao bì cứng bằng nhựa	Rắn	18 01 03	Kg	20.000
6	Bao bì cứng bằng kim loại	Rắn	18 01 02	Kg	20.000
7	Dầu nhớt thải	Lỏng	17 02 03	Kg	20.000

Ghi chú:

- Giá trị dịch vụ chưa bao gồm thuế VAT. (Thuế VAT được áp dụng tại thời điểm xuất hóa đơn theo quy định của Nhà nước có hiệu lực hiện hành)
- Danh mục chất thải trên cũng là danh mục chất thải Bên B vận chuyển và xử lý Bên A.
- Điều kiện lưu chứa CTNH để bàn giao khi vận chuyển, chủ nguồn thải cần trang bị kho lưu chứa và thiết bị lưu chứa theo đúng quy định pháp luật trong thời gian lưu trữ CTNH.

2.2. Giá trị hợp đồng khoán: 4.000.000 VNĐ (chưa bao gồm VAT)

Bằng chữ: Bốn triệu đồng chẵn

Ghi chú:

- Nếu tổng khối lượng chất thải bàn giao trong một năm (01 lần gom) ≤ 50 Kg (Trong đó bóng đèn ≤ 10 Kg, các chất khác ≤ 40 Kg) thì sẽ được vận chuyển và xử lý với giá khoán như trên.
- Trường hợp phát sinh: Nếu khối lượng chất thải bàn giao bóng đèn > 10 Kg, các chất khác > 40 Kg thì chi phí xử lý chất thải phát sinh thêm được tính theo đơn giá cụ thể như đơn giá mục 2.1 bằng công thức sau:

Chi phí xử lý chất thải phát sinh = Khối lượng CTNH (theo mã) \times đơn giá

- Chi phí vận chuyển phát sinh từ chuyến thứ 02 trở đi (nếu có): 1.500.000 VNĐ/chuyến (chưa bao gồm VAT)

2.3. Phương thức nghiệm thu, thanh toán:

Bên A thanh toán 100% giá trị khoán của hợp đồng là **4.000.000 đồng cùng với tiền thuế VAT tương ứng trong vòng 15 ngày** sau khi ký hợp đồng và nhận được hóa đơn tài chính.

Khi có sự thay đổi thông tin trên hóa đơn bên A phải thông báo cho bên B bằng văn bản. Nếu bên A không thông báo thì bên B sẽ không chịu trách nhiệm khi đã xuất hóa đơn.

Sau mỗi đợt chuyển giao CTNH, hai bên sẽ lập biên bản giao nhận, xác nhận khối lượng đã chuyển giao và làm cơ sở tính toán chi phí vận chuyển và xử lý phát sinh (nếu có).

Chi phí xử lý, vận chuyển phát sinh quy định ở **điều 2.2** sẽ được thanh toán trong vòng **15 ngày** sau khi 2 bên ký biên bản xác nhận khối lượng phát sinh và Bên A nhận được **Hóa đơn tài chính** từ Bên B.

Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản số : **31 0000 5651** – Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

Khi thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, Bên A chịu phí khi chuyển khoản và ghi đầy đủ nội dung chuyển khoản theo cú pháp như sau: "**Công Ty ... thanh toán Hợp đồng số ... (hoặc hóa đơn số) ... Về việc ...**

Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM HAI BÊN

Bên A

6843-C
CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI
VIỆT PH
PHỐ HỒ

3813 G.T
CÔNG TY
THƯƠNG
MẠI VÀ
DỊCH VỤ
THƯƠNG MẠI
VIỆT PH
PHỐ HỒ
TP HỒ

1. Phải cung cấp bản sao sổ chủ nguồn thải, chứng từ quản lý CTNH và/ hoặc các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên B yêu cầu.
2. Nơi lưu giữ CTNH phải thuận tiện cho xe ra vào lấy, mỗi loại CTNH phải được lưu giữ vào phương tiện chứa CTNH riêng biệt bảo đảm không để rơi vãi, rò rỉ ra bên ngoài, có dán tên, mã số CTNH và không được để lẫn các CTNH khác ngoài danh mục hợp đồng. Bên A có trách nhiệm bảo quản thùng chứa CTNH thuê của Bên B (nếu có).
3. Khi chuyển giao CTNH phải đính kèm các chứng từ chuyển giao, chứng từ chuyển giao phải ghi rõ ràng đầy đủ thông tin có ký tên và đóng dấu Bên A. Xác nhận số lượng, khối lượng chất thải vận chuyển bằng cách ký vào chứng từ giao nhận CTNH và biên bản giao nhận của bên B.
4. Thông báo trước cho bên B trong trường hợp khối lượng CTNH tăng để bên B có kế hoạch điều động phương tiện thu gom. Chi phí vận chuyển phát sinh (nếu có) do bên A chịu.
5. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để lẫn CTNH không có trong danh mục CTNH của hợp đồng đã ký.
6. Phải bàn giao đúng khối lượng và chủng loại CTNH theo biên bản thống nhất xác định khối lượng và chủng loại phát sinh tại chủ nguồn thải.
7. Bàn giao CTNH đúng thời hạn và tần suất theo quy định tại **Điều 1** hợp đồng. Thời điểm cuối cùng bên A chuyển giao CTNH ít nhất trước 30 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng để hai bên có đủ thời gian hoàn thiện giấy tờ pháp lý liên quan.
8. Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty.
9. Thanh toán chi phí thực hiện đúng thời hạn theo **Điều 2**. Trường hợp bên A không giao CTNH theo đúng thời hạn và tần suất theo quy định tại **Điều 1** hợp đồng, bên A vẫn có trách nhiệm thanh toán đủ giá trị hợp đồng cho bên B.

Bên B

1. Ký vào chứng từ CTNH, biên bản giao nhận trên mỗi chuyến.
2. Phải cung cấp cho Bên A các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên A yêu cầu.
3. Vận chuyển, xử lý CTNH cho Bên A theo danh mục, khối lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong nội dung hợp đồng.
4. Thu gom CTNH của bên A đã được chứa trong vật chứa chuyên dụng hoặc trong các bao chứa CTNH, sau đó vận chuyển đến nhà máy xử lý CTNH của bên B.
5. Đảm bảo thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của bên A theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
6. Trong trường hợp xe hư hỏng, sẽ sắp xếp (bổ trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong thời gian sớm nhất (48 giờ).
7. Nếu không tiếp nhận chất thải theo như trong hợp đồng mà không thông báo trước cho Bên A thì Bên B sẽ hoàn trả lại 100% chi phí bên B đã nhận của bên A trước đó.

8. Từ chối vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên A giao CTNH không đúng theo nội dung hợp đồng.
9. Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty
10. Có quyền từ chối tiếp nhận vận chuyển nếu Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng thời gian hợp đồng theo Điều 2.

ĐIỀU 4. GIẢI QUYẾT CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH

- 4.1. Đối với Bên A, trong trường hợp ngưng hoạt động hoặc lượng CTNH tăng quá nhiều, cần phải báo ngay cho bên B ngưng hoặc điều động thêm xe, thêm chuyến để giải quyết CTNH ngoài định kỳ đã được quy định ở Điều 1 (Báo trước 02 ngày về số **Điện thoại: 0283 897 0681**)
- 4.2. Đối với Bên B, trong trường hợp máy móc, phương tiện gặp sự cố bất thường, cần phải thông báo ngay cho bên A, và tìm biện pháp giải quyết kịp thời, không để CTNH ứ đọng làm ảnh hưởng vệ sinh, môi trường trong khu vực của bên A.

ĐIỀU 5. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này có thời hạn thực hiện dịch vụ từ ngày **02/06/2025** đến ngày **02/06/2026**.
- 5.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn trong trường hợp các bên đồng ý chấm dứt bằng văn bản và bên đề nghị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải gửi văn bản cho bên còn lại trước một tháng. Trong trường hợp này Bên không vi phạm có quyền gửi văn bản thông báo cho Bên vi phạm và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- 5.3. Bên B sẽ không hoàn trả số tiền bên A thanh toán trước (nếu có) nếu bên A vi phạm và hợp đồng chấm dứt trước thời hạn.

ĐIỀU 6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai Bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các Bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, bên thua kiện sẽ chịu mọi chi phí xét xử.

ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Bất khả kháng là những sự kiện khách quan nằm ngoài sự kiểm soát của các bên bao gồm nhưng không giới hạn ở: động đất, bão, lũ lụt, gió lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hay đe dọa chiến tranh... hoặc các thảm họa khác không thể lường trước được; hoặc sự thay đổi của luật pháp bởi chính quyền Việt Nam.
- 7.2. Khi một bên không thể thực hiện tất cả hay một phần của nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra một cách trực tiếp, Bên này sẽ không được xem là vi phạm Hợp đồng nếu đáp ứng được tất cả những điều kiện sau:
 - Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp của sự gián đoạn hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ; và

- Bên bị gặp phải sự kiện bất khả kháng đã nỗ lực để thực hiện nghĩa vụ của mình và giảm thiểu thiệt hại gây ra cho Bên kia bởi sự kiện bất khả kháng; và
- Tại thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên kia cũng như cung cấp văn bản thông báo và giải thích về lý do gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Hai bên cùng đồng ý thực hiện đúng và đủ các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác và 2 bên cùng có lợi.
- 8.2. Hợp đồng có hiệu lực theo thời gian thực hiện dịch vụ được quy định tại Điều 5 hợp đồng này; trường hợp hết thời gian thực hiện dịch vụ được quy định tại Điều 5 hợp đồng này nhưng hai bên chưa hoàn thành quyền và nghĩa vụ trong việc nghiệm thu thanh toán, **hiệu lực hợp đồng được tự động gia hạn** cho đến khi hai bên hoàn thành nghiệm thu thanh toán hợp đồng. Hợp đồng này được tự động thanh lý sau khi hai bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ của hợp đồng.
- 8.3. Bên A tuyệt đối không được sử dụng hợp đồng này để ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với các chủ nguồn thải, chủ vận chuyển và chủ xử lý khác.
- 8.4. Hợp đồng được lập thành 07 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau; bên A giữ 02 bản và bên B giữ 05 bản.
- 8.5. Hợp đồng này chỉ có giá trị khi có đầy đủ các chữ ký, con dấu của hai Bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ VÂN ANH

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TANG HẢI